

Stt	MSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB
1	678093	Ren Sreypov	.	04/02/2002	K67QTKDC	8,5
2	672341	Nguyễn Phạm Hà	An	01/06/2004	K67KEF	8,6
3	672345	Vũ Thị Thúy	An	26/01/2004	K67KEE	8,0
4	675069	Nguyễn Thị Bình	An	07/09/2004	K67QTKDB	8,3
5	675074	Hoàng Thị	An	29/05/2004	K67TMDTB	8,7
6	672381	Đoàn Thị Hải	Anh	01/01/2004	K67KEE	6,3
7	672357	Nguyễn Thị	Anh	08/04/2004	K67KEC	8,5
8	676280	Phạm Phương	Anh	24/10/2004	K67LOGISD	6,6
9	672355	Giang Thị Phương	Anh	09/08/2004	K67KED	7,5
10	672470	Võ Thị Tú	Anh	06/02/2004	K67KEA	8,8
11	675094	Đỗ Lan	Anh	13/09/2004	K67QTMA	7,5
12	675087	Khúc Minh	Anh	20/10/2004	K67QTMB	7,3
13	675128	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	08/05/2004	K67TMDTB	8,6
14	675145	Trần Nguyệt	Anh	01/09/2004	K67QTKDA	8,3
15	676254	Hà Trần Ngọc	Anh	28/03/2004	K67LOGISA	8,7
16	672434	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	19/05/2004	K67KEKTA	8
17	672448	Phạm Lan	Anh	18/02/2004	K67KED	7,5
18	675115	Nguyễn Lê Duy	Anh	23/12/2004	K67QTKDC	7
19	672430	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	21/02/2004	K67KEB	8,6
20	675148	Trần Việt	Anh	13/11/2004	K67QTMA	7,5
21	676275	Nguyễn Thị Phương	Anh	14/08/2004	K67LOGISC	8,5
22	675149	Trịnh Ngọc	Anh	25/08/2004	K67QTKDA	8,3
23	672348	Nguyễn Hồng	Anh	12/07/2004	K67KEKTC	8,7
24	672374	Bùi Vân	Anh	17/08/2004	K67KEB	8,2
25	672392	Lê Mai	Anh	25/04/2004	K67KEE	7,7
26	672445	Phan Thị Ngọc	Anh	13/08/2004	K67KEB	7,5
27	672421	Nguyễn Thị Châu	Anh	08/02/2004	K67KEE	8,3
28	672447	Phan Thị Phương	Anh	18/06/2004	K67KEB	7,5
29	672352	Đỗ Ngọc	Anh	25/05/2004	K67KEB	8,0
30	6650935	Đỗ Tuấn	Anh	20/11/2003	K66QTMA	8,3
31	676235	Trịnh Thị Vân	Anh	27/01/2004	K67LOGISE	8,1
32	676287	Vũ Hoài	Anh	20/10/2004	K67LOGISF	8,1
33	676232	Hoàng Ngọc	Anh	25/12/2004	K67LOGISD	8,1
34	672440	Nguyễn Thị Vân	Anh	29/07/2004	K67TCNHA	8,0
35	672380	Đặng Mai Hồng	Anh	17/11/2004	K67TCNHB	8,5
36	672415	Nguyễn Phương	Anh	02/08/2004	K67KEF	8,3
37	672424	Nguyễn Thị Lan	Anh	28/10/2004	K67KEF	7,7
38	672402	Mai Vân	Anh	19/03/2004	K67KEE	7,8
39	654667	Nguyễn Thị Minh	Anh	26/11/2002	K65KEA	8,5
40	672404	Ngô Phương	Anh	03/11/2004	K67KEF	8,7
41	675080	Đỗ Thị Phương	Anh	11/10/2004	K67QTMB	7,8
42	676257	Kim Nguyễn Phương	Anh	17/08/2004	K67LOGISF	8,5
43	672431	Nguyễn Thị Phương	Anh	18/09/2004	K67KEKTA	7,6

44	6655740	Trần Thị Phương	Anh	08/10/2003	K66KEKTC	7,8
45	672363	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	01/11/2004	K67KEF	8,3
46	672436	Nguyễn Thị Vân	Anh	16/08/2004	K67KEA	7,6
47	672459	Sái Ngọc Vân	Anh	19/11/2004	K67KEB	8,3
48	675111	Ngô Thị Mai	Anh	28/12/2004	K67TMDTA	8,0
49	675126	Nguyễn Thị Lan	Anh	24/09/2004	K67TMDTA	8,0
50	675142	Trần Lê Tuấn	Anh	01/01/2004	K67TMDTB	8,6
51	675085	Nguyễn Minh	Anh	11/05/2000	K67QTMB	8,3
52	676282	Phạm Thị Trâm	Anh	05/12/2004	K67LOGISC	8,2
53	672449	Phạm Mai	Anh	03/02/2004	K67TCNHB	8,3
54	672457	Phạm Thị Vân	Anh	03/11/2004	K67KEE	7,5
55	672438	Nguyễn Thị Vân	Anh	08/11/2004	K67KEA	8,0
56	675130	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	11/07/2004	K67QTMA	7,8
57	675082	Trần Thị Châm	Anh	22/04/2003	K67TMDTA	8,2
58	672468	Trịnh Thị Lan	Anh	17/12/2004	K67KED	8
59	675095	Đỗ Thị Phương	Anh	25/08/2004	K67QTMA	8
60	675121	Nguyễn Thị Hải	Anh	20/12/2004	K67QTMB	7,8
61	675144	Trần Ngọc Quang	Anh	25/03/2004	K67QTMA	5,2
62	676273	Nguyễn Thị Phương	Anh	24/12/2004	K67LOGISB	8,5
63	675139	Phạm Tạ Lan	Anh	17/10/2004	K67QTTCA	7,7
64	672364	Đinh Phan Lan	Anh	17/06/2004	K67TCNHA	8,6
65	672398	Lý Ngọc	Anh	17/05/2004	K67KEKTA	8,1
66	675106	Lê Thị Mai	Anh	21/07/2004	K67TMDTB	8,3
67	675129	Nguyễn Thị Phương	Anh	29/05/2004	K67QTMA	8,0
68	675101	Kiều Việt	Anh	14/09/2004	K67QTKDC	7,6
69	672422	Nguyễn Thị Hải	Anh	01/10/2004	K67TCNHA	8,1
70	672353	Đinh Hồng	Anh	29/07/2004	K67KEH	8,3
71	675150	Trịnh Phương	Anh	19/04/2004	K67QTMA	8
72	675116	Nguyễn Ngọc	Anh	14/12/2004	K67TMDTA	7,3
73	676269	Nguyễn Thị Lan	Anh	20/06/2004	K67LOGISA	8,2
74	672444	Nguyễn Việt	Anh	16/09/2004	K67TCNHA	7,8
75	676284	Trần Đức	Anh	07/11/2004	K67LOGISC	7,6
76	676242	Bùi Tuấn	Anh	03/04/2004	K67LOGISC	6,5
77	672358	Nguyễn Thị Lan	Anh	20/10/2004	K67KEB	8,1
78	672450	Phạm Quỳnh	Anh	24/07/2004	K67KEKTA	8,2
79	672414	Nguyễn Phương	Anh	21/12/2004	K67KEB	8,5
80	672437	Nguyễn Thị Vân	Anh	23/05/2004	K67KEB	8,2
81	675127	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	11/12/2004	K67TMDTB	8,2
82	676248	Đào Thị Trâm	Anh	15/02/2004	K67LOGISC	8,1
83	676233	Ninh Thị Quỳnh	Anh	15/11/2004	K67LOGISA	8,7
84	672462	Tô Thị Vân	Anh	11/06/2004	K67TCNHA	8,3
85	672456	Phạm Thị Phương	Anh	05/01/2004	K67KEH	8,1
86	672439	Nguyễn Thị Vân	Anh	06/09/2004	K67KEA	7,7
87	676274	Nguyễn Thị Phương	Anh	17/10/2004	K67LOGISB	8,5
88	676267	Nguyễn Quỳnh	Anh	02/08/2004	K67LOGISD	8,0

89	676286	Trần Tuấn	Anh	03/02/2004	K67LOGISF	8,1
90	672399	Mai Ngọc	Anh	04/05/2004	K67KEKTC	7,5
91	672375	Chu Thị Phương	Anh	21/02/2004	K67KEE	8,1
92	675097	Đào Thị Tú	Anh	05/03/2004	K67QTMB	8,2
93	675154	Nguyễn Thị Kim	Anh	26/06/2004	K67QTKDC	8
94	676268	Nguyễn Thị Lan	Anh	12/05/2004	K67LOGISB	7,5
95	650687	Ngô Quỳnh	Anh	06/12/2002	K65KEKTB	8,3
96	672396	Lê Thị Ngọc	Anh	16/01/2004	K67KEE	8,5
97	672365	Lương Hồng	Anh	13/12/2004	K67KEE	8,1
98	672388	Lê Hoàng Thục	Anh	08/04/2004	K67KEE	8,3
99	672466	Trần Thị Quỳnh	Anh	12/02/2004	K67KEH	8,1
100	672425	Nguyễn Thị Lan	Anh	22/08/2004	K67KEE	8
101	672367	Hoàng Quỳnh	Anh	28/03/2004	K67KEB	8
102	676259	Ngô Việt	Anh	31/12/2004	K67LOGISD	8
103	675091	Nguyễn Tú	Anh	21/07/2004	K67QTKDB	8
104	676278	Nguyễn Tuấn	Anh	09/11/2004	K67LOGISA	7,5
105	672347	Triệu Quỳnh	Anh	20/08/2004	K67TCNHB	8,3
106	672361	Lê Phương	Anh	25/04/2004	K67TCNHB	8,1
107	672486	Nguyễn Ngọc	Ánh	24/12/2004	K67KED	8,5
108	672489	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	26/05/2004	K67KED	8,3
109	675169	Trần Thị Ngọc	Ánh	05/11/2004	K67QTKDC	8,1
110	676290	Bùi Thị Ngọc	Ánh	27/11/2004	K67LOGISC	8,6
111	676293	Nguyễn Ngọc	Ánh	07/07/2004	K67LOGISE	8,2
112	678101	Trần Thị Ngọc	Ánh	05/07/2004	K67QTKDA	8,8
113	672485	Nguyễn Ngọc	Ánh	23/08/2004	K67KEE	8,5
114	672492	Tạ Thị Hồng	Ánh	23/07/2004	K67KED	6,5
115	675166	Phạm Ngọc	Ánh	28/10/2004	K67TMDTA	8,1
116	675164	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	02/07/2004	K67QTMB	8,3
117	676298	Thái Ngọc	Ánh	17/10/2004	K67LOGISD	8,0
118	675170	Văn Thị Ngọc	Ánh	26/04/2004	K67TMDTA	7,8
119	672494	Trương Thị Ngọc	Ánh	16/04/2004	K67TCNHB	8,5
120	672475	Vương Ngọc	Ánh	22/11/2004	K67KEF	8,5
121	672476	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	23/05/2004	K67KED	8,0
122	675160	Nguyễn Ngọc	Ánh	11/04/2004	K67TMDTB	8,5
123	675158	Lê Thị Ngọc	Ánh	28/08/2004	K67QTKDC	8,1
124	675156	Hoàng Minh	Ánh	21/09/2004	K67QTMA	8,1
125	675163	Nguyễn Thị Hồng	Ánh	14/10/2003	K67QTMB	8,2
126	672488	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	01/01/2004	K67KEKTA	8,8
127	672483	Lê Thị Ngọc	Ánh	11/10/2004	K67KEH	7,7
128	676292	Nguyễn Ngọc	Ánh	24/01/2004	K67LOGISB	8,5
129	675168	Trần Thị Ngọc	Ánh	25/08/2004	K67QTKDA	8,3
130	676301	Đào Đình	Bách	20/11/2004	K67LOGISA	7,3
131	676302	Đình Ngọc	Bách	09/09/2004	K67LOGISF	7,5
132	676304	Nguyễn Hồ Nhất	Băng	20/12/2004	K67LOGISF	7,7
133	675177	Nguyễn Sỹ Thái	Bảo	13/10/2003	K67QTMA	8,2

134	672498	Nguyễn Đức	Bảo	18/08/2004	K67TCNHA	7,1
135	672503	Nguyễn Thị	Bích	15/04/2004	K67KEH	8
136	675180	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	19/01/2004	K67QTKDB	7,3
137	672508	Cù Thị	Bình	11/10/2004	K67KEA	8,1
138	672507	Lê Thị Thủy	Bình	27/08/2004	K67KEKTC	8,8
139	676308	Nguyễn Thị	Bình	11/07/2002	K67LOGISF	7,7
140	676306	Đặng Vũ	Bình	24/11/2004	K67LOGISD	8
141	676309	Hoàng Văn	Cảnh	01/06/2004	K67LOGISD	8,2
142	675184	Nguyễn Thị Huyền	Chang	23/08/2004	K67QTKDB	7,2
143	672514	Bùi Hồ Minh	Châu	18/11/2004	K67KED	8,6
144	672515	Trần Minh	Châu	19/08/2004	K67KEKTA	7,0
145	672517	Vũ Thị Linh	Chi	19/12/2004	K67TCNHA	8,1
146	675188	Điền Quỳnh	Chi	04/10/2004	K67QTTCA	8,2
147	672519	Nguyễn Ngọc	Chi	19/04/2004	K67KEF	8,2
148	675190	Hoàng Thị Linh	Chi	13/10/2004	K67QTMA	8,0
149	672531	Nguyễn Thị Mai	Chi	26/06/2004	K67KEC	8,3
150	672532	Phan Lệ	Chi	16/07/2004	K67KED	8,2
151	672534	Trần Thị	Chi	26/10/2004	K67KEH	8,1
152	672523	Đinh Thị Quế	Chi	08/11/2004	K67KEKTC	6,8
153	672526	Ngô Thị Kim	Chi	24/03/2004	K67KED	8
154	676312	Đào Quỳnh	Chi	08/03/2004	K67LOGISE	8,6
155	672518	Vũ Thị Linh	Chi	08/04/2004	K67KEKTB	8,5
156	675187	Đỗ Kim	Chi	05/12/2004	K67TMDTA	7,6
157	675186	Nguyễn Thị Quỳnh	Chi	28/07/2003	K67QTKDA	8,5
158	672521	Đỗ Thị Huyền	Chi	31/08/2004	K67KEA	8,2
159	675189	Hoàng Kim	Chi	21/10/2004	K67QTMA	8,5
160	672525	Lương Linh	Chi	02/01/2004	K67KED	8,2
161	6662253	Trịnh Kim	Chi	22/07/2003	K66KEB	7,7
162	672533	Phạm Mai	Chi	27/03/2004	K67KED	8
163	676315	Phạm Văn	Chiến	14/01/2004	K67LOGISD	7,7
164	675194	Trần Văn	Chiến	29/12/2004	K67QTKDB	7,0
165	676316	Bùi Thị Kim	Chinh	04/05/2004	K67LOGISC	7,8
166	675196	Bùi Phương	Chinh	07/09/2004	K67TMDTA	8,1
167	672538	Trịnh Bảo	Chinh	31/12/2004	K67KEF	8,1
168	672535	Trương Mỹ	Chinh	16/11/2003	K67KEKTA	8,8
169	672537	Nguyễn Thị	Chinh	21/02/2004	K67KEKTC	8,1
170	676318	Hoàng Hữu	Chinh	05/05/2004	K67LOGISE	8
171	676319	Tô Vũ Ngọc	Chuân	05/12/2004	K67LOGISE	8,2
172	675198	Đỗ Minh	Chúc	07/09/2004	K67TMDTB	8,0
173	675202	Hoàng Văn	Chung	19/02/2004	K67QTMA	8,2
174	676322	Phản Tiến	Chương	15/11/2004	K67LOGISF	8
175	675204	Nguyễn Thị	Công	12/11/2004	K67QTMB	8
176	672541	Vàng Văn	Công	03/04/2004	K67KEF	8,5
177	676323	Hà Xuân	Công	08/02/2004	K67LOGISF	7,8
178	676324	Lê Hồng	Cúc	01/05/2004	K67LOGISA	8,3

179	672543	Lâm Thị Mai	Cúc	23/08/2004	K67KEKTA	8,1
180	675208	Hoàng Minh	Cương	02/09/2004	K67TMDTB	8,2
181	675211	Nguyễn Mạnh	Cường	17/10/2004	K67TMDTB	7,4
182	675212	Phạm Quốc	Cường	12/04/2004	K67QTKDC	8
183	675213	Hoàng Văn	Đắc	20/04/2004	K67QTKDC	8,1
184	675214	Nguyễn Duy	Đài	28/12/2002	K67QTKDB	6,8
185	676329	Nguyễn Khắc	Đai	07/02/2004	K67LOGISB	8,0
186	672545	Bùi Thảo	Đan	18/10/2004	K67KEC	8,0
187	675216	Khúc Thị	Dàng	24/08/2004	K67QTKDA	8,3
188	676330	Nguyễn Hải	Đảng	17/12/2004	K67LOGISB	8
189	675218	Nguyễn Hồng	Đảng	21/10/2004	K67QTMB	8,3
190	676331	Trần Danh	Danh	31/07/2004	K67LOGISC	8,6
191	675229	Nguyễn Đức	Đạt	12/03/2004	K67TMDTA	8,3
192	6650601	Đậu Tiến	Đạt	20/12/2002	K66LOGISB	8
193	676332	Vũ Trí Tiến	Đạt	26/11/2004	K67LOGISC	8,6
194	675234	Phạm Văn	Đạt	15/06/2004	K67QTMB	8,5
195	672557	Nguyễn Như	Đạt	02/12/2004	K67TCNHB	8,1
196	672554	Giáp Tiến	Đạt	28/04/2004	K67TCNHB	8,0
197	672561	Phạm Tiến	Đạt	14/11/2004	K67KEB	8,3
198	675223	Nguyễn Trọng Mạnh	Đạt	04/03/2004	K67QTMB	7,8
199	676334	Nguyễn Phát	Đạt	18/08/2003	K67LOGISE	8,3
200	675231	Nguyễn Tiến	Đạt	31/05/2004	K67TMDTA	5,7
201	672552	Bùi Thành	Đạt	22/06/2004	K67TCNHA	7,3
202	675224	Nguyễn Văn	Đạt	12/06/2004	K67QTKDB	5,9
203	675226	Đào Tiến	Đạt	28/02/2004	K67TMDTA	8,1
204	675225	Đỗ Văn	Đạt	12/10/2004	K67TMDTA	8
205	671288	Nguyễn Văn	Diễn	25/10/2004	K67LOGISA	7,5
206	676338	Hồ Thị	Diện	19/06/2004	K67LOGISE	8,5
207	675239	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	29/03/2004	K67TMDTA	7,7
208	675240	Phạm Ngọc	Diệp	27/11/2004	K67QTKDB	8,2
209	672567	Nguyễn Thị	Diệu	24/05/2004	K67KEKTA	8,5
210	676342	Nguyễn Thị Xuân	Diệu	26/02/2004	K67LOGISA	8,6
211	676343	Phạm Thị	Diệu	21/01/2004	K67LOGISE	8,3
212	675245	Phạm Thị Huyền	Diệu	17/09/2004	K67QTKDB	8,3
213	672565	Hà Thị Huyền	Diệu	04/12/2004	K67KEE	8,3
214	675243	Nguyễn Bùi Ngọc	Diệu	05/02/2004	K67TMDTA	8
215	672569	Lê Bình	Định	07/04/2004	K67KEH	7,8
216	675246	Lương Thị	Dịu	10/06/2004	K67QTKDB	8,5
217	676345	Trần Đình Khánh	Đoan	09/03/2004	K67LOGISD	8,1
218	675251	Phí Tiến	Đông	28/08/2003	K67QTMB	8,3
219	675254	Nguyễn Hoàng Trung	Đức	27/03/2004	K67TMDTA	8,7
220	675255	Nguyễn Ngọc	Đức	28/12/2003	K67KEA	8,5
221	676353	Hoàng Anh	Đức	20/01/2004	K67LOGISE	8,2
222	672579	Lê Đình	Đức	23/07/2004	K67TCNHB	8,6
223	672584	Nguyễn Vương	Đức	23/10/2004	K67TCNHA	8,3

224	672580	Lê Văn	Đức	02/01/2004	K67KEF	7,7
225	675257	Phạm Minh	Đức	04/11/2004	K67QTMA	6,2
226	676358	Trần	Đức	07/04/2004	K67LOGISD	8,3
227	676354	Ngô Ngọc	Đức	13/03/2004	K67LOGISC	8,1
228	675263	Nguyễn Văn	Đức	14/07/2004	K67QTMA	7,5
229	676356	Nguyễn Vũ Minh	Đức	17/01/2004	K67LOGISC	8,2
230	672581	Nguyễn Anh	Đức	12/09/2004	K67TCNHA	7,2
231	672576	Lê Anh	Đức	14/08/2004	K67TCNHA	6,6
232	676349	Trần Minh	Đức	14/01/2004	K67LOGISA	8
233	672587	Nguyễn Thùy	Dung	16/11/2004	K67KEB	8,6
234	672588	Đỗ Phương	Dung	18/02/2004	K67TCNHA	8,3
235	672589	Phạm Phương	Dung	24/09/2004	K67KEKTC	8
236	675268	Nguyễn Phương	Dung	14/12/2004	K67TMDTB	8,2
237	675269	Nguyễn Thùy	Dung	14/11/2004	K67QTKDA	8,6
238	672594	Nguyễn Tiến	Dũng	18/07/2003	K67TCNHB	8,1
239	675272	Hoàng Trung	Dũng	10/06/2004	K67QTKDC	8,1
240	676366	Phùng Hữu Quang	Dũng	01/05/2004	K67LOGISB	8
241	675276	Nguyễn Văn	Được	11/03/2004	K67TMDTB	8,3
242	676368	Nguyễn Hồng	Dương	09/10/2004	K67LOGISB	8,1
243	676375	Trần Ngọc Hải	Dương	04/07/2004	K67LOGISA	8,3
244	675284	Nguyễn Thị Thùy	Dương	23/08/2004	K67QTTCA	8,6
245	675279	Đoàn Tùng	Dương	09/09/2004	K67QTMB	8,3
246	675286	Nguyễn Thùy	Dương	13/12/2004	K67QTKDB	7,5
247	675278	Bùi Thùy	Dương	29/10/2004	K67TMDTA	8,1
248	672614	Vũ Thùy	Dương	10/11/2004	K67KEKTA	7,8
249	672612	Phùng Thùy	Dương	15/08/2004	K67KEC	8,5
250	676370	Lê Hoàng	Dương	16/05/2004	K67LOGISE	8,6
251	675289	Nguyễn Tùng	Dương	06/11/2004	K67TMDTB	8,3
252	675280	Lê Thùy	Dương	14/09/2004	K67QTMA	8,6
253	675282	Nguyễn Minh	Dương	04/11/2004	K67QTKDB	8,9
254	676376	Trần Thùy	Dương	26/05/2003	K67LOGISF	8,2
255	675277	Nguyễn Thiên	Dương	28/02/2004	K67TMDTA	8,3
256	672602	Hoàng Thùy	Dương	10/09/2004	K67KEE	8,1
257	672613	Trần Thị	Dương	07/10/2004	K67KEF	8,3
258	672605	Nguyễn Thị Ánh	Dương	27/01/2004	K67KED	8,3
259	676377	Trần Tuấn	Dương	18/12/2004	K67LOGISE	8,3
260	675281	Lưu Ánh	Dương	21/11/2004	K67QTMB	7,2
261	672615	Nguyễn Doãn	Duy	29/02/2004	K67KED	7,3
262	676382	Nguyễn Văn	Duy	11/01/2004	K67LOGISB	8,1
263	675299	Nguyễn Đăng	Duy	15/09/2004	K67TMDTB	8
264	676378	Nguyễn Công	Duy	13/12/2004	K67LOGISF	7,8
265	675301	Nguyễn Đức	Duy	09/09/2004	K67TMDTB	7,4
266	676380	Đăng Khánh	Duy	11/10/2004	K67LOGISE	8,1
267	675295	Dư Quang	Duy	27/11/2004	K67TMDTA	8
268	676381	Nguyễn Đức	Duy	26/08/2004	K67LOGISE	8,7

269	675303	Thần Văn	Duy	29/06/2004	K67QTKDC	7,7
270	675307	Hoàng Thị Mỹ	Duyên	12/03/2004	K67QTKDC	8,3
271	672622	Quảng Thị	Duyên	20/07/2004	K67KEA	8,8
272	672617	Bùi Thị	Duyên	07/02/2004	K67KEF	8,5
273	672619	Nguyễn Thị	Duyên	13/03/2004	K67KEC	8,5
274	675309	Nguyễn Thị	Duyên	16/05/2004	K67TMDTA	8,0
275	675310	Trịnh Thị Mỹ	Duyên	09/01/2004	K67QTKDC	8,2
276	672636	Hoàng Thị Hương	Giang	16/08/2004	K67KEKTA	8,2
277	672643	Tân Thị Ngân	Giang	02/04/2003	K67KEE	8,3
278	672632	Cù Thị Hương	Giang	06/08/2004	K67KEC	8,2
279	675314	Đặng Thị	Giang	05/05/2004	K67TMDTB	8,2
280	675318	Ngô Thị Trà	Giang	06/09/2004	K67QTMB	8,2
281	672631	Bùi Thị Hương	Giang	26/11/2004	K67KEA	8
282	675316	Lê Thị	Giang	10/04/2004	K67TMDTA	7,6
283	676389	Đàm Thị Hương	Giang	26/08/2004	K67LOGISB	8,2
284	672630	Bùi Hương	Giang	01/09/2004	K67KED	8,5
285	676392	Nguyễn Thị Hương	Giang	28/12/2004	K67LOGISC	8,1
286	672628	Tạ Minh	Giang	21/07/2004	K67KED	8,5
287	672642	Nguyễn Thị Hương	Giang	07/07/2004	K67KEKTA	7,5
288	672641	Nguyễn Thị Hương	Giang	07/10/2004	K67KED	8,3
289	676395	Trần Thu	Giang	04/06/2004	K67LOGISC	8,3
290	675315	Hoàng Hương	Giang	04/06/2004	K67QTMB	8,1
291	675321	Phạm Thị Hương	Giang	06/11/2004	K67TMDTB	C
292	676393	Phạm Mai Hương	Giang	01/01/2004	K67LOGISC	8,5
293	672639	Nguyễn Thị Hương	Giang	04/06/2004	K67KEF	8
294	672657	Hoàng Thị Việt	Hà	27/07/2004	K67KEH	7,8
295	672649	Bàn Thị	Hà	29/12/2004	K67KEKTB	8,3
296	672675	Trịnh Thị Thu	Hà	08/11/2004	K67KEF	7
297	672660	Ngô Thị Ngân	Hà	01/11/2004	K67TCNHA	8,7
298	676401	Nguyễn Thị Thu	Hà	30/05/2004	K67LOGISB	8,5
299	672656	Đào Thu	Hà	10/10/2004	K67KEH	7,8
300	672670	Phạm Thị Thu	Hà	28/04/2004	K67KED	8,2
301	676402	Phan Thị Minh	Hà	25/01/2004	K67LOGISD	8,2
302	672676	Vũ Thúy	Hà	13/08/2004	K67KED	7,6
303	672650	Nguyễn Thu	Hà	28/12/2004	K67KEKTC	8,5
304	672653	Bùi Nhật	Hà	22/10/2004	K67KEA	8,7
305	672655	Đỗ Thu	Hà	09/12/2004	K67TCNHA	8,1
306	672667	Nguyễn Thị Thái	Hà	28/04/2004	K67TCNHA	8,6
307	672654	Dương Thu	Hà	02/07/2004	K67TCNHA	7,4
308	672671	Phạm Thanh	Hà	31/01/2004	K67KEE	8,1
309	675335	Nguyễn Thị	Hà	23/02/2004	K67QTMA	8,8
310	675330	Hoàng Thu	Hà	20/10/2004	K67QTMB	8
311	675324	Lê Thu	Hà	30/10/2004	K67TMDTB	8,2
312	672674	Trần Thị Thu	Hà	20/01/2004	K67TCNHB	8,5
313	672673	Tạ Thị	Hà	08/09/2004	K67KED	8,1

314	675327	Tạ Trần Vân	Hà	12/02/2004	K67TMDTA	7,5
315	675340	Trần Thu	Hà	20/11/2004	K67TMDTB	8,2
316	675341	Trương Thị	Hà	01/05/2004	K67TMDTA	7,6
317	676404	Trần Minh	Hà	30/01/2004	K67LOGISC	8,1
318	676399	Nguyễn Tây	Hà	30/07/2004	K67LOGISD	8
319	672658	Hoàng Trần Ngọc	Hà	07/01/2004	K67KEKTA	8
320	676409	Nguyễn Sơn	Hải	08/02/2004	K67LOGISC	7,8
321	676410	Trịnh Thị	Hải	18/05/2004	K67LOGISC	8,3
322	672684	Nguyễn Thị Thanh	Hải	01/10/2004	K67KEC	7,5
323	675347	Nguyễn Ngọc	Hải	19/08/2004	K67TMDTB	8,6
324	672690	Tổng Thị Ngân	Hằng	31/07/2004	K67KEA	8,5
325	672697	Lê Thu	Hằng	23/03/2004	K67TCNHB	8,3
326	672691	Chu Thị	Hằng	29/02/2004	K67KEKTA	8,5
327	672706	Phạm Nguyệt	Hằng	14/10/2004	K67KEC	8,0
328	672694	Đặng Thị Thanh	Hằng	29/04/2003	K67KEKTB	7,5
329	675365	Vũ Thu	Hằng	02/03/2004	K67QTKDC	8,3
330	672700	Nguyễn Minh	Hằng	22/12/2004	K67KEE	5,5
331	672699	Ngô Thị	Hằng	25/08/2004	K67KEE	8,0
332	675356	Lê Thị	Hằng	09/02/2004	K67QTKDB	8,2
333	676415	Nguyễn Thị	Hằng	05/12/2004	K67LOGISE	8,2
334	676414	Mai Thị	Hằng	16/07/2004	K67LOGISB	8,3
335	672693	Đào Thị	Hằng	19/12/2004	K67KEC	8,2
336	675360	Nguyễn Thị	Hằng	03/10/2004	K67QTMA	8,1
337	675359	Nguyễn Thị	Hằng	15/01/2004	K67QTMB	8,1
338	672698	Lê Thu	Hằng	10/07/2004	K67KEF	8,3
339	675363	Phạm Thị Thúy	Hằng	26/08/2004	K67TMDTB	8,1
340	672707	Phạm Thị Thu	Hằng	30/10/2004	K67KEKTA	8,9
341	672689	Nguyễn Trần Thanh	Hằng	06/09/2004	K67KEC	8,6
342	672687	Nguyễn Minh	Hằng	15/07/2004	K67KED	8,1
343	675362	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	13/02/2004	K67TMDTA	8,2
344	676411	Bùi Thị Thúy	Hằng	20/02/2003	K67LOGISB	8,6
345	676416	Đoàn Thị Hồng	Hạnh	11/01/2004	K67LOGISC	8,6
346	675366	Đỗ Thị Thu	Hạnh	02/06/2004	K67QTKDB	8,0
347	672720	Phùng Thị Hồng	Hạnh	03/11/2004	K67KEH	8,1
348	672719	Phạm Minh	Hạnh	26/12/2003	K67KEKTA	8,3
349	672712	Đỗ Thị Mỹ	Hạnh	08/10/2004	K67KEC	6,8
350	675373	Đào Thị	Hào	27/12/2004	K67TMDTA	8,6
351	676422	Trương Thị Mỹ	Hào	21/01/2004	K67LOGISE	7,7
352	672724	Nguyễn Thị Minh	Hào	13/07/2004	K67KEH	8,3
353	676421	Dương Minh	Hào	05/04/2004	K67LOGISB	7,5
354	672727	Nguyễn Thị Hải	Hậu	31/05/2004	K67KEB	8,2
355	675381	Tạ Thị Thanh	Hậu	07/06/2004	K67QTKDB	8,6
356	675383	Dương Ngọc	Hiền	19/11/2004	K67QTMB	8,1
357	6661344	Chữ Thu	Hiền	17/12/2003	K66KEB	8,6
358	675393	Nguyễn Thu	Hiền	30/01/2004	K67QTTCA	8,3

359	672734	Nguyễn Thị Thu	Hiền	09/06/2004	K67KEKTB	8,5
360	676425	Nguyễn Thị	Hiền	09/04/2004	K67LOGISC	8,5
361	675391	Ngô Thị Thu	Hiền	08/08/2004	K67QTKDC	8,0
362	672743	Trần Thị Dịu	Hiền	30/03/2003	K67KEH	7,1
363	672744	Trần Thị Thúy	Hiền	09/11/2004	K67KED	8,3
364	672735	Nguyễn Thúy	Hiền	15/08/2004	K67KEE	8,5
365	676426	Phạm Thu	Hiền	03/07/2004	K67LOGISB	7,8
366	676423	Lê Thị Thu	Hiền	20/07/2004	K67LOGISE	8,2
367	675390	Ngô Khánh	Hiền	07/09/2004	K67QTMA	7,8
368	676428	Đặng Thị	Hiền	10/07/2004	K67LOGISF	8,5
369	675399	Trần Đức	Hiệp	04/06/2004	K67QTKDC	7,8
370	676430	Nguyễn Minh	Hiếu	16/12/2004	K67LOGISD	7,5
371	676434	Nguyễn Trung	Hiếu	23/09/2004	K67LOGISB	8,3
372	676431	Đỗ Xuân	Hiếu	19/03/2004	K67LOGISA	8,1
373	676433	Nguyễn Trọng	Hiếu	22/08/2004	K67LOGISD	7,5
374	676436	Vũ Minh	Hiếu	07/10/2004	K67LOGISE	8,8
375	672748	Nguyễn Đức	Hiếu	06/01/2004	K67TCNHA	8,1
376	675402	Hoàng Trung	Hiếu	07/04/2002	K67QTMA	8,5
377	675408	Nguyễn Văn	Hiếu	27/08/2004	K67QTMA	8,1
378	6652137	Lương Thị Quế	Hoa	29/12/2003	K66KEC	7,7
379	676440	Nguyễn Thị	Hoa	25/07/2004	K67LOGISB	8,5
380	675410	Nguyễn Thị	Hoa	26/05/2004	K67TMDTB	8
381	676438	Lại Thị Hồng	Hoa	10/03/2004	K67LOGISD	8,2
382	675412	Hoàng Phương	Hoa	02/07/2004	K67TMDTB	8,0
383	672757	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	16/09/2004	K67KEKTB	8,2
384	675409	Nguyễn Vũ Mỹ	Hoa	01/12/2004	K67TMDTA	7,3
385	676439	Ngô Thị Thanh	Hoa	17/10/2004	K67LOGISC	8,2
386	672762	Hoàng Thị	Hoa	24/04/2004	K67KED	8,3
387	672765	Vũ Thị Thanh	Hoa	12/07/2004	K67KEE	8,3
388	672756	Vương Thanh	Hoa	30/09/2004	K67KEH	8,1
389	675411	Đỗ Thị Mai	Hoa	07/05/2004	K67TMDTB	8,8
390	675416	Trịnh Thị Thanh	Hoa	28/06/2004	K67QTMB	8,2
391	675415	Trần Thị	Hoa	11/01/2004	K67QTMA	8,5
392	676442	Hoàng Xuân	Hòa	02/07/2004	K67LOGISB	8,0
393	672766	Chu Thị	Hòa	13/04/2004	K67KEE	8
394	672770	Tổng Thanh	Hòa	19/08/2004	K67KEC	6,5
395	676444	Vũ Thị	Hòa	03/12/2004	K67LOGISF	8,2
396	676443	Trần Văn	Hòa	01/08/2004	K67LOGISC	8,5
397	672771	Bùi Ninh	Hoài	12/05/2004	K67KED	8,2
398	672774	Nguyễn Thị	Hoài	04/11/2004	K67KEH	8,3
399	672773	Hoàng Thị	Hoài	02/08/2004	K67KEA	7,5
400	675424	Phan Thị Thanh	Hoàn	09/08/2004	K67QTMA	8,5
401	676447	Hoàng Văn	Hoàn	24/11/2004	K67LOGISB	8,5
402	675423	Bùi Văn	Hoàn	26/03/2004	K67QTMA	8,0
403	6669026	Đỗ Khải	Hoàn	23/07/2003	K66LOGISA	8

404	675431	Lê Việt	Hoàng	20/06/2004	K67QTMA	6,5
405	672780	Đoàn Vũ Huy	Hoàng	21/12/2004	K67KEB	8,1
406	672778	Đinh Duy	Hoàng	15/02/2004	K67TCNHA	6,2
407	676448	Bùi Đình	Hoàng	25/09/2004	K67LOGISD	7,6
408	6660361	Đinh Việt	Hoàng	28/08/2001	K66TMDTB	8,1
409	675427	Đặng Huy	Hoàng	23/10/2004	K67QTKDC	7,3
410	675428	Lê Xuân	Hoàng	24/04/2004	K67QTKDB	7,2
411	676450	Nguyễn Huy	Hoàng	30/10/2004	K67LOGISA	8,0
412	676449	Chu Văn	Hoàng	10/11/2004	K67LOGISC	6,7
413	675434	Vũ Huy	Hoàng	13/06/2004	K67QTKDB	6,7
414	675438	Nguyễn Thị	Hồng	16/05/2004	K67QTMB	8,6
415	672784	Nguyễn Thị	Hồng	29/03/2004	K67KED	8,5
416	6654149	Nguyễn Thu	Hồng	04/01/2002	K66LOGISA	8,2
417	675439	Giáp Thị	Hồng	30/03/2004	K67TMDTA	9,2
418	676455	Cao Thị	Hồng	22/05/2004	K67LOGISE	7,5
419	675441	Phạm Thu	Hồng	02/05/2004	K67QTMA	7,8
420	672782	Đinh Thị	Hồng	06/04/2004	K67KEA	8
421	672788	Lương Thế	Huân	29/07/2004	K67TCNHB	8,0
422	672791	Nguyễn Thị	Huế	09/02/2004	K67KED	8,3
423	675449	Ninh Thị Phương	Huế	21/09/2004	K67QTKDB	8,2
424	672792	Trần Thị	Huế	10/09/2004	K67TCNHB	8,6
425	672790	Khiếu Mỹ	Huế	03/08/2003	K67KEKTA	8,1
426	675448	La Thị Kim	Huế	01/01/2004	K67TMDTB	8,1
427	676457	Phạm Hồng	Huế	27/02/2004	K67LOGISE	7,2
428	675451	Bùi Thị Kim	Huế	19/08/2004	K67TMDTB	8,3
429	672797	Quách Thị Hồng	Huế	13/08/2004	K67KEKTC	8,1
430	675454	Phạm Thị	Huế	15/03/2004	K67TMDTA	8,5
431	676460	Nguyễn Thị Kim	Huế	05/11/2004	K67LOGISB	8,2
432	675453	Nguyễn Thị Minh	Huế	15/09/2004	K67QTMA	8,1
433	672793	Trần Thị	Huế	27/12/2004	K67KEC	8,3
434	672794	Nguyễn Thị	Huế	28/03/2004	K67KEH	7,4
435	6656076	Trương Thị	Huế	25/10/2003	K66KEG	8,3
436	675460	Ngô Nhật	Hùng	25/10/2004	K67QTKDC	7,3
437	675459	Đoàn Mạnh	Hùng	21/11/2004	K67TMDTA	8,3
438	675457	Nguyễn Đăng	Hùng	03/11/2004	K67TMDTB	8,0
439	676463	Ngô Đức	Hùng	21/07/2004	K67LOGISB	8,6
440	676466	Nguyễn Duy	Hưng	20/10/2004	K67LOGISE	8
441	675464	Nguyễn Quang	Hưng	08/06/2003	K67QTKDA	8,3
442	676465	Bùi Việt	Hưng	26/07/2004	K67LOGISF	8,3
443	6661670	Hoàng Trần	Hưng	29/09/2003	K66LOGISB	0
444	672803	Hoàng Tuấn	Hưng	14/11/2004	K67TCNHA	8,2
445	675475	Hoàng Thanh	Hương	25/08/2004	K67QTMB	7
446	672817	Nguyễn Thị	Hương	01/01/2004	K67KEKTA	8,5
447	676470	Bùi Thanh	Hương	02/10/2004	K67LOGISD	8,2
448	675478	Ngô Thị Thu	Hương	22/11/2004	K67QTMA	8,0

449	672804	Nguyễn Mai	Hương	17/02/2004	K67KEC	8,3
450	672807	Nguyễn Thị Mai	Hương	11/07/2004	K67KEB	8
451	672815	Nguyễn Mai	Hương	15/01/2004	K67KEC	8
452	675474	Đào Minh	Hương	18/12/2004	K67QTKDA	8,3
453	675469	Nguyễn Thu	Hương	10/10/2004	K67QTMB	8,2
454	675481	Nguyễn Thị Lan	Hương	04/12/2004	K67QTKDB	7,8
455	672814	Nguyễn Mai	Hương	16/08/2004	K67KEKTB	8,6
456	672808	Bùi Thị Minh	Hương	17/11/2004	K67KEKTB	8
457	672830	Trương Thị	Hương	22/12/2004	K67KEB	8,3
458	676472	Nguyễn Thị	Hương	31/08/2004	K67LOGISC	8,5
459	672821	Nguyễn Thị Lan	Hương	04/07/2004	K67KED	8,1
460	672813	Nguyễn Linh	Hương	26/05/2004	K67KEC	7,8
461	672822	Nguyễn Thị Mai	Hương	10/09/2004	K67KEE	8,5
462	672829	Trần Thị Linh	Hương	22/11/2004	K67KEKTA	8,3
463	675473	Cao Lan	Hương	30/09/2004	K67QTMB	8,5
464	675479	Nguyễn Lan	Hương	02/11/2004	K67TMDTA	8,5
465	672832	Dương Thị	Hương	28/11/2004	K67KEF	7,6
466	675490	Trần Thị	Hương	16/09/2004	K67QTMB	7,8
467	672836	Nguyễn Thị	Hương	22/01/2004	K67KEC	8,6
468	672831	Nguyễn Thị Thu	Hương	03/02/2004	K67KEH	8,5
469	675488	Nguyễn Thị	Hương	08/02/2004	K67QTTCA	7,4
470	672837	Nguyễn Thị	Hương	27/02/2004	K67KEB	8,3
471	676474	Đào Thúy	Hương	04/02/2004	K67LOGISB	8,3
472	672834	Nguyễn Thị	Hương	04/04/2004	K67KEKTA	7,3
473	672838	Phạm Thị	Hương	21/08/2004	K67KEKTB	7,7
474	672835	Nguyễn Thị	Hương	30/12/2004	K67KEC	7,5
475	675498	Đào Quang	Huy	04/04/2004	K67TMDTA	8,1
476	675493	Nguyễn Nhật	Huy	27/07/2004	K67QTMA	8,7
477	675497	Đỗ Đào Gia	Huy	08/05/2004	K67TMDTA	8,5
478	675508	Vũ Bá Quang	Huy	26/11/2004	K67QTKDC	7,6
479	675494	Lý Kim	Huy	23/07/2004	K67QTKDA	8,5
480	6650481	Đặng Tuấn	Huy	07/11/2003	K66KEKTA	8,3
481	676481	Trần Quang	Huy	20/01/2004	K67LOGISE	6,4
482	672841	Trần Doãn	Huy	16/04/2004	K67KEKTB	7,3
483	675496	Đặng Thế	Huy	18/01/2004	K67QTKDB	7,8
484	672842	Đỗ Quang	Huy	14/12/2004	K67TCNHB	8,6
485	672846	Phùng Lê	Huy	25/08/2004	K67TCNHB	7,3
486	675501	Lâm Quốc	Huy	26/08/2004	K67QTMB	8,5
487	676478	Lê Đỗ	Huy	24/10/2004	K67LOGISE	7,7
488	675506	Phạm Văn	Huy	23/06/2004	K67TMDTB	8,2
489	672874	Nguyễn Thị	Huyền	02/04/2004	K67KEH	8,6
490	672854	Đỗ Ngọc	Huyền	13/09/2004	K67KEKTA	8,6
491	675527	Nguyễn Thanh	Huyền	13/01/2004	K67QTMB	8
492	676495	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	09/04/2004	K67LOGISE	8,2
493	672866	Ngô Thu	Huyền	24/06/2004	K67KEE	7,8

494	672865	Lương Thị Thanh	Huyện	07/04/2004	K67KED	8,5
495	676497	Nguyễn Thu	Huyện	28/09/2004	K67LOGISB	8,7
496	676490	Lê Thị Thanh	Huyện	30/08/2004	K67LOGISA	8,5
497	672868	Nguyễn Dương	Huyện	14/12/2004	K67KEA	8,6
498	672880	Nguyễn Thị Thu	Huyện	04/08/2004	K67KEKTC	8,3
499	675523	Nguyễn Thị Thanh	Huyện	18/11/2004	K67QTMA	8,2
500	676482	Nguyễn Thị Mỹ	Huyện	27/04/2004	K67LOGISD	8,0
501	676501	Trần Khánh	Huyện	04/09/2004	K67LOGISA	8,6
502	672847	Nguyễn Thị Khánh	Huyện	02/01/2004	K67TCNHA	8,3
503	672885	Trần Thị Ngọc	Huyện	31/12/2004	K67KEC	7,3
504	676491	Lê Thanh	Huyện	04/03/2004	K67LOGISD	8
505	672889	Vũ Thị Thu	Huyện	20/12/2004	K67KEKTA	7,7
506	672863	Lê Thanh	Huyện	17/02/2004	K67KEC	7,2
507	676504	Trương Thị	Huyện	09/12/2004	K67LOGISD	7,1
508	672882	Nguyễn Thu	Huyện	24/12/2004	K67KEE	8,5
509	672867	Nguyễn Bích	Huyện	21/06/2004	K67KED	8,3
510	676483	Nguyễn Diệu	Huyện	26/09/2004	K67LOGISD	8,3
511	672862	Lê Thị Thu	Huyện	25/07/2004	K67KEKTC	8,5
512	675526	Nguyễn Thị Thu	Huyện	11/02/2004	K67QTKDB	7,8
513	676484	Nguyễn Minh	Huyện	21/10/2004	K67LOGISA	8,0
514	672857	Đàm Thị	Huyện	01/07/2004	K67KEKTA	8,6
515	672869	Nguyễn Đăng	Huyện	29/09/2004	K67KEF	8,1
516	676503	Trần Thu	Huyện	08/10/2004	K67LOGISB	6
517	675519	Nguyễn Ngọc	Huyện	27/07/2004	K67QTKDB	8,1
518	676505	Trương Thị	Huyện	17/04/2004	K67LOGISF	8,2
519	675528	Nguyễn Thu	Huyện	27/02/2004	K67QTKDC	8,5
520	672881	Nguyễn Thu	Huyện	01/01/2004	K67KEF	8,0
521	675531	Trịnh Thị Khánh	Huyện	24/02/2004	K67TMDTA	6,8
522	672851	Lã Thị	Huyện	26/11/2004	K67TCNHB	8,0
523	672884	Trần Khánh	Huyện	15/10/2004	K67KEE	8,1
524	675530	Phạm Thị	Huyện	23/11/2004	K67TMDTB	9,2
525	676494	Nguyễn Thị Thanh	Huyện	13/10/2004	K67LOGISD	8,3
526	676485	Trần Khánh	Huyện	05/10/2003	K67LOGISA	8,5
527	675520	Nguyễn Thị	Huyện	25/08/2004	K67QTKDB	8,1
528	676486	Nguyễn Thị Thanh	Huyện	11/10/2004	K67LOGISE	8,3
529	675525	Nguyễn Thị Thu	Huyện	01/12/2004	K67QTMA	8,2
530	675511	Phạm Thị	Huyện	07/05/2004	K67TMDTA	8,3
531	672850	Nguyễn Thị Thanh	Huyện	21/03/2004	K67TCNHB	7,6
532	675534	Nguyễn Văn	Huỳnh	12/02/2004	K67QTMb	8,0
533	675536	Đỗ Minh	Khá	21/08/2004	K67TMDTB	8,3
534	676507	Trần Quang	Khái	19/05/2004	K67LOGISB	8,5
535	6652470	Nguyễn Chí	Khái	16/02/2003	K66TCNHB	6,1
536	676506	Nguyễn Quang	Khái	09/01/2004	K67LOGISD	8,6
537	675540	Trịnh Quang	Khái	01/09/2004	K67QTMA	7,8
538	675537	Trần Lâm	Khái	03/06/2004	K67QTKDC	7,8

539	676508	Dương Đỗ Đức	Khang	16/05/2004	K67LOGISA	8,9
540	676509	Hồ Thị Bảo	Khanh	13/09/2004	K67LOGISB	8,5
541	676510	Nguyễn Ngọc Tuấn	Khanh	08/11/2004	K67LOGISC	8,2
542	676516	Nguyễn Thị	Khánh	20/10/2004	K67LOGISE	8,2
543	676513	Đào Hiểu	Khánh	30/06/2004	K67LOGISA	8,6
544	675549	Phạm Bảo	Khánh	28/05/2004	K67TMDTB	8,0
545	676512	Phan Ngọc	Khánh	04/12/2004	K67LOGISC	8,3
546	672895	Nguyễn Vinh	Khánh	09/05/2004	K67TCNHA	8
547	676514	Lương Gia	Khánh	08/05/2004	K67LOGISE	8,3
548	672891	Bùi Ngọc	Khánh	02/11/2004	K67TCNHA	8,2
549	676521	Nguyễn Trọng	Kiên	09/01/2004	K67LOGISE	8
550	676524	Trần Văn	Kiên	12/03/2004	K67LOGISE	8
551	675558	Nguyễn Thành	Kiên	26/02/2003	K67TMDTA	8,2
552	676519	Hồ Quang	Kiên	24/11/2004	K67LOGISC	6,5
553	675560	Chu Thị Thu	Kiều	07/03/2004	K67QTKDA	8,5
554	675561	Nguyễn Thị	Kiều	03/01/2004	K67QTKDB	8,3
555	676525	Phạm Thị Thúy	Kiều	10/05/2004	K67LOGISA	8,5
556	672901	Phan Thị Thanh	Lam	04/08/2004	K67TCNHA	8,5
557	672900	Lê Thanh	Lam	17/12/2004	K67KEC	8,0
558	675566	Nguyễn Phúc	Lâm	27/06/2004	K67QTTCA	7,8
559	675565	Chu Thị Hồng	Lâm	28/05/2004	K67TMDTB	8,5
560	676531	Vũ Đức	Lâm	21/02/2004	K67LOGISB	8,5
561	676536	Phan Ngọc	Lan	14/08/2004	K67LOGISE	8,6
562	675572	Lê Thị Ngọc	Lan	14/06/2004	K67TMDTA	8
563	676535	Nguyễn Thị Tuyết	Lan	12/04/2004	K67LOGISB	7,7
564	675568	Nguyễn Thanh	Lan	02/10/2004	K67QTKDA	8,8
565	672915	Nguyễn Thị	Lan	29/03/2004	K67TCNHA	8,3
566	672919	Vũ Thị Hương	Lan	17/08/2004	K67KEH	8,6
567	672918	Trương Ngọc	Lan	06/10/2004	K67KEKTA	8,7
568	676532	Giang Ngọc	Lan	08/10/2004	K67LOGISE	7,8
569	672921	Nguyễn Thị	Lê	17/09/2004	K67KEB	8,2
570	672925	Trịnh Mỹ	Lê	01/02/2004	K67KEH	7,6
571	675577	Hà Thị Tú	Lê	03/10/2004	K67QTMB	8,2
572	675581	Vũ Thị	Lê	08/11/2004	K67TMDTA	8,5
573	676537	Lê Bá	Liên	14/03/2004	K67LOGISC	8,0
574	672932	Trần Thị Kim	Liên	05/03/2004	K67KEA	8,3
575	672927	Nguyễn Thị	Liên	11/01/2004	K67KEC	8,0
576	676540	Nguyễn Hồng	Liên	04/10/2004	K67LOGISE	8,6
577	675582	Bùi Thị	Liên	18/02/2004	K67TMDTB	8
578	676542	Trần Phương	Liên	23/12/2004	K67LOGISD	8,5
579	675584	Trương Kim	Liên	19/10/2004	K67QTMB	8,5
580	672931	Phạm Thị Hồng	Liên	04/12/2004	K67KEC	8,8
581	672930	Ngô Thị	Liên	18/10/2004	K67KEE	7,5
582	676539	Nghiêm Thị	Liên	22/08/2004	K67LOGISC	8,3
583	672946	Nguyễn Thùy	Linh	23/06/2004	K67KEKTA	8,6

584	672959	Đỗ Khánh	Linh	11/11/2004	K67KEKTB	7
585	673002	Nguyễn Thùy	Linh	28/08/2004	K67KEE	8,5
586	675621	Nguyễn Ngọc	Linh	25/09/2004	K67TMDTA	8,6
587	675636	Phạm Nguyễn Mỹ	Linh	02/01/2004	K67QTMA	8,1
588	676577	Phạm Nguyễn Phươn	Linh	21/10/2004	K67LOGISE	8,5
589	673024	Trần Khánh	Linh	30/11/2004	K67TCNHB	8,5
590	673034	Vũ Thị Mỹ	Linh	18/05/2004	K67KEKTB	8,2
591	672958	Dương Thị Mai	Linh	21/09/2003	K67KEB	8,3
592	675631	Nguyễn Thùy	Linh	12/11/2004	K67TMDTB	8,5
593	676557	Hoàng Thùy	Linh	25/01/2004	K67LOGISB	8,3
594	676549	Đặng Nguyễn Khánh	Linh	05/10/2004	K67LOGISF	8,5
595	676558	Lê Mai	Linh	01/10/2004	K67LOGISA	8,3
596	672972	Lê Thị Diệu	Linh	02/09/2004	K67KEB	8,5
597	672994	Nguyễn Thị	Linh	20/09/2004	K67KED	7,3
598	675593	Dương Thùy	Linh	07/07/2004	K67QTMA	8,0
599	676546	Nguyễn Thị Diệu	Linh	19/12/2004	K67LOGISA	8,7
600	676573	Nguyễn Thùy	Linh	18/12/2004	K67LOGISE	7,6
601	673001	Nguyễn Thùy	Linh	26/12/2004	K67KEKTB	8,3
602	672955	Chu Khánh	Linh	10/08/2004	K67KEC	7,5
603	675598	Cao Nguyễn Thùy	Linh	16/11/2004	K67TMDTB	8
604	676581	Trịnh Thị Mai	Linh	22/03/2004	K67LOGISA	6,8
605	676566	Nguyễn Diệu	Linh	30/06/2004	K67LOGISE	8,7
606	676548	Đỗ Thị	Linh	21/05/2004	K67LOGISA	8
607	672999	Nguyễn Thùy	Linh	21/10/2004	K67TCNHA	8,1
608	672977	Lý Huyền	Linh	21/08/2004	K67KEB	8
609	675622	Nguyễn Phan Khánh	Linh	05/07/2004	K67TMDTB	8,2
610	675608	Lâm Thị Thùy	Linh	09/01/2004	K67QTMA	8,6
611	676567	Nguyễn Hoài	Linh	30/09/2004	K67LOGISE	8,2
612	676565	Lê Thị Phương	Linh	23/03/2004	K67LOGISE	8,2
613	676552	Đồng Thị Khánh	Linh	28/01/2004	K67LOGISD	5,8
614	676570	Nguyễn Phương	Linh	08/11/2004	K67LOGISB	7,6
615	672937	Lưu Khánh	Linh	06/02/2004	K67KED	7,7
616	672997	Nguyễn Thị Thùy	Linh	07/11/2004	K67KEF	8,2
617	676545	Phạm Thị Thùy	Linh	23/06/2004	K67LOGISD	8,2
618	675601	Đàm Khánh	Linh	19/06/2004	K67QTMA	C
619	675642	Trần Khánh	Linh	13/12/2004	K67QTMB	8,5
620	676579	Trần Khánh	Linh	13/08/2004	K67LOGISB	8,5
621	673006	Phan Thị Mỹ	Linh	21/07/2004	K67KEC	8,0
622	673023	Trần Khánh	Linh	03/12/2004	K67KEF	8,6
623	676555	Hứa Thùy	Linh	01/10/2003	K67LOGISF	8,5
624	672970	Lã Thị	Linh	01/02/2004	K67KEA	8,3
625	672988	Nguyễn Kiều	Linh	02/05/2004	K67KEE	7,5
626	675624	Nguyễn Thị Diệu	Linh	29/03/2004	K67QTMB	8,3
627	675632	Nguyễn Thùy	Linh	02/02/2004	K67QTMB	8,3
628	675648	Vũ Khánh	Linh	10/03/2004	K67QTMA	8

629	676559	Lê Thị Diệu	Linh	14/01/2004	K67LOGISC	7,6
630	673033	Vũ Thị Khánh	Linh	12/10/2004	K67KEE	7,4
631	672980	Nguyễn Bá Thùy	Linh	31/05/2004	K67KEF	7,8
632	672971	Lê Diệu	Linh	11/12/2004	K67KEH	8,0
633	673000	Nguyễn Thùy	Linh	09/12/2004	K67KEH	8,3
634	675607	Khổng Thị Mỹ	Linh	22/11/2004	K67QTKDC	8,0
635	672961	Đỗ Thị Mỹ	Linh	28/06/2004	K67KEH	8,6
636	672962	Đào Thùy	Linh	16/09/2004	K67KEKTC	7,6
637	672949	Nguyễn Thị Khánh	Linh	17/10/2004	K67KEC	6
638	672939	Trần Khánh	Linh	14/02/2004	K67KEB	6,4
639	672978	Mai Thị Ngọc	Linh	25/08/2004	K67KEH	8,6
640	673009	Phạm Khánh	Linh	11/01/2004	K67KEH	8,1
641	675600	Đỗ Duy	Linh	22/03/2004	K67QTMB	8,3
642	675639	Tô Thùy	Linh	24/02/2004	K67QTKDB	8,2
643	673019	Tạ Phương	Linh	25/05/2004	K67TCNHB	8,2
644	673008	Phạm Hoàng	Linh	30/05/2004	K67KEB	7,5
645	672982	Nguyễn Hà	Linh	27/07/2004	K67KED	7,5
646	673028	Trần Thùy	Linh	02/02/2004	K67KEF	8,2
647	676575	Phan Thùy	Linh	13/09/2004	K67LOGISA	8
648	673027	Trần Thị Thùy	Linh	21/04/2004	K67KED	8,8
649	673022	Triệu Yến	Linh	14/01/2004	K67KEKTA	8,6
650	672933	Nguyễn Thùy	Linh	20/08/2004	K67KEB	8,1
651	673029	Trịnh Thùy	Linh	20/03/2004	K67KEF	8,6
652	678100	Vũ Trần Phương	Linh	18/01/2004	K67QTKDA	8,5
653	675604	Đoàn Thị Khánh	Linh	10/01/2004	K67QTKDA	9
654	675649	Vũ Khánh	Linh	28/07/2004	K67QTKDA	8,8
655	675641	Trần Diệu	Linh	05/03/2004	K67QTKDB	8,6
656	676580	Trần Thị Nhật	Linh	20/07/2004	K67LOGISF	8,3
657	676550	Đặng Phương	Linh	29/05/2004	K67LOGISC	7,5
658	672990	Nguyễn Phương	Linh	18/09/2004	K67KEC	8,2
659	672995	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	11/07/2004	K67KED	7,7
660	672934	Bùi Khánh	Linh	20/10/2004	K67KEKTC	8,3
661	673016	Phạm Thùy	Linh	26/08/2004	K67KEC	7,7
662	675609	Lê Khánh	Linh	09/04/2004	K67QTMA	8
663	675630	Nguyễn Thùy	Linh	17/08/2004	K67QTMB	7,5
664	675613	Lý Diệu	Linh	08/10/2004	K67QTKDC	7,8
665	673037	Bùi Thị	Loan	19/09/2004	K67KED	8,6
666	675655	Nguyễn Thị Thanh	Loan	10/11/2004	K67QTMA	7
667	676588	Phạm Thị	Loan	22/09/2004	K67LOGISF	8,8
668	675653	Mai Thị	Loan	31/10/2004	K67QTMB	6,5
669	675656	Vũ Thị Bích	Loan	02/08/2004	K67TMDTB	8,5
670	673040	Lê Thanh	Loan	20/06/2004	K67KEC	7,4
671	676590	Lý Văn	Lợi	18/02/2004	K67LOGISB	8,5
672	676592	Nguyễn Đình	Long	04/10/2004	K67LOGISD	8,7
673	673045	Nguyễn Thành	Long	03/07/2004	K67KEKTB	7,7

674	673047	Trần Anh	Long	17/09/2004	K67KEKTA	8,5
675	676595	Lê Duy	Long	15/09/2004	K67LOGISE	8,1
676	676596	Tạ Hải	Long	23/08/2004	K67LOGISB	7,5
677	675664	Nguyễn Văn	Long	11/12/2004	K67QTMB	8,5
678	676593	Trần Đức	Long	10/01/2004	K67LOGISD	8
679	675665	Dương Phương	Lựa	29/08/2004	K67QTKDA	8,1
680	6653675	Nguyễn Thị	Lựa	15/12/2003	K66KEC	7,8
681	675666	Đỗ Hiền	Lương	09/12/2004	K67QTMA	8,3
682	673057	Bùi Thị Lưu	Ly	21/10/2004	K67KEE	8,5
683	673062	Lê Phương	Ly	21/10/2004	K67KEC	8,3
684	675669	Trần Khánh	Ly	16/07/2004	K67QTMA	8,1
685	673067	Triệu Bùi Khánh	Ly	16/10/2004	K67KED	6,5
686	673066	Phạm Thị Hương	Ly	16/12/2004	K67KEKTC	8,5
687	673058	Bùi Trần Văn	Ly	25/06/2004	K67TCNHA	8,6
688	673054	Phạm Ánh	Ly	01/06/2004	K67KEKTC	8,1
689	6652459	Nguyễn Cẩm	Ly	02/02/2003	K66KEE	8
690	675670	Nguyễn Cẩm	Ly	24/11/2004	K67QTMB	8
691	675672	Trần Hương	Ly	28/03/2004	K67QTKDA	8,3
692	675671	Nguyễn Thị Hương	Ly	05/03/2004	K67TMDTB	8,2
693	676603	Bùi Hải	Ly	03/11/2004	K67LOGISB	8,5
694	676608	Nguyễn Thị	Lý	07/02/2004	K67LOGISE	8,3
695	673069	Trần Hải	Lý	15/10/2004	K67KED	8,3
696	675674	Nguyễn Hồng	Mai	31/12/2004	K67QTKDA	8,1
697	673086	Phùng Tuyết	Mai	02/09/2004	K67KEH	8,3
698	676613	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	11/02/2004	K67LOGISC	8,5
699	673071	Đỗ Ngọc	Mai	30/09/2004	K67KEKTB	8,0
700	673089	Trương Thị	Mai	09/01/2004	K67KEE	8,1
701	673083	Nguyễn Thị Thanh	Mai	11/06/2004	K67TCNHA	8,1
702	676610	Hoàng Thị Xuân	Mai	10/06/2004	K67LOGISE	8,0
703	675676	Đỗ Thị Thảo	Mai	12/11/2003	K67TMDTA	8,5
704	676614	Nguyễn Thị Phương	Mai	17/05/2004	K67LOGISC	8,5
705	673075	Hoàng Thị Phương	Mai	06/12/2004	K67KEKTC	8,3
706	675685	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	03/03/2004	K67TMDTA	7,8
707	673073	Hoàng Ngọc	Mai	10/06/2004	K67KEC	7,6
708	673070	Bùi Thị Trúc	Mai	13/01/2004	K67KEC	8,0
709	673076	Hoàng Thị Tuyết	Mai	05/01/2004	K67KEKTC	7,3
710	673078	Nguyễn Ngọc	Mai	21/08/2004	K67KED	8,3
711	673082	Nguyễn Thị Phương	Mai	31/08/2004	K67KEKTA	8,2
712	673085	Phạm Ngọc	Mai	24/02/2004	K67KEB	7,1
713	675683	Nguyễn Ngọc	Mai	14/02/2004	K67TMDTB	8,5
714	673081	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	07/11/2004	K67TCNHA	6,4
715	673072	Đinh Thị Phương	Mai	02/10/2004	K67KEKTB	7,3
716	675690	Nguyễn Tiến	Mạnh	06/01/2004	K67QTKDB	8,2
717	673092	Nguyễn Thế	Mạnh	07/12/2004	K67TCNHA	8,2
718	675700	Vũ Đức	Mạnh	03/12/2004	K67QTKDB	5,5

719	675698	Trần Tiến	Mạnh	18/10/2004	K67QTMA	7,8
720	6666937	Ngô Duy	Mạnh	05/07/2003	K66TMDTB	6,1
721	675695	Lê Đức	Mạnh	01/09/2004	K67QTMA	7,1
722	676618	Hà Đức	Mạnh	13/02/2004	K67LOGISE	8,3
723	673091	Nguyễn Tiến	Mạnh	29/08/2004	K67KEB	7,8
724	675692	Lê Văn	Mạnh	11/05/2004	K67QTMB	8,1
725	675693	Đỗ Văn	Mạnh	25/08/2004	K67QTKDB	8,5
726	676617	Ngô Đức	Mạnh	13/02/2004	K67LOGISD	7,5
727	675701	Vũ Hồng	Mây	01/09/2004	K67QTMB	8,5
728	675706	Nguyễn Đình	Minh	27/06/2004	K67QTKDB	8,3
729	675711	Nguyễn Trang	Minh	27/09/2004	K67QTKDA	8,3
730	673101	Hà Thị Ngọc	Minh	12/12/2004	K67TCNHB	8,5
731	676620	Đỗ Hoàng	Minh	12/03/2004	K67LOGISD	8,5
732	676625	Nguyễn Hồng	Minh	18/07/2004	K67LOGISE	8,5
733	675707	Nguyễn Hải	Minh	20/08/2004	K67TMDTA	7,8
734	675704	Phạm Đức	Minh	04/03/2004	K67TMDTA	6,2
735	675708	Nguyễn Ngọc	Minh	31/08/2004	K67TMDTA	8,3
736	676623	Đỗ Thị	Minh	03/12/2004	K67LOGISB	7,8
737	676621	Nguyễn Văn	Minh	09/01/2004	K67LOGISE	8,5
738	675714	Trần Ngọc	Minh	18/06/2004	K67QTKDA	8
739	673098	Vũ Đức	Minh	05/12/2004	K67KEC	7,7
740	676628	Vũ Đình	Minh	13/10/2004	K67LOGISF	8,6
741	673103	Vũ Hoàng	Minh	03/12/2004	K67KEKTB	7,6
742	673104	Đào Hương	Mơ	23/02/2004	K67KEA	8,2
743	675716	Vàng Thị	Mơ	22/10/2004	K67QTKDB	8,2
744	676631	Nguyễn Duy	Mười	31/08/2004	K67LOGISC	8,6
745	673108	Đào Thị Trà	My	01/04/2004	K67KEC	8,3
746	673110	Giáp Vũ Trà	My	10/06/2004	K67KEB	8
747	673109	Đặng Thị Trà	My	26/11/2003	K67KEKTC	8,1
748	675724	Phạm Thị Trà	My	10/11/2004	K67QTMB	8,2
749	675722	Nguyễn Thị Trà	My	05/02/2004	K67QTKDC	8,3
750	673116	Nguyễn Thị Trà	My	17/05/2004	K67KEKTB	7,4
751	676637	Thân Thị Thảo	My	25/11/2004	K67LOGISC	8,7
752	673106	Chu Thị Hà	My	24/03/2004	K67KEF	7,5
753	673114	Nguyễn Thị	My	26/04/2004	K67KEKTC	8,3
754	675728	Trương Thị Trà	My	11/03/2004	K67QTMA	8,1
755	676632	Nguyễn Thị Trà	My	25/03/2004	K67LOGISD	8,5
756	673122	Trần Thị Trà	My	20/03/2004	K67KEKTC	8,2
757	676633	Bùi Thị Trà	My	07/03/2004	K67LOGISF	8,6
758	673120	Nguyễn Trà	My	09/01/2004	K67KEKTC	8,6
759	675721	Nguyễn Thị Trà	My	19/06/2004	K67QTKDC	8,5
760	673119	Nguyễn Trà	My	07/07/2004	K67KEF	8,2
761	676634	Đặng Trà	My	29/10/2004	K67LOGISE	8,5
762	676636	Phạm Thị Trà	My	25/06/2004	K67LOGISA	8,3
763	675726	Trần Thị Trà	My	02/08/2004	K67QTTCA	8

764	6660386	Vũ Khánh	Nam	28/08/2003	K66QTMB	8,5
765	676643	Vũ Thành	Nam	14/11/2004	K67LOGISC	8,5
766	676641	Đào Thế	Nam	13/10/2004	K67LOGISC	7,0
767	676639	Nguyễn Tiến	Nam	24/09/2004	K67LOGISA	7,0
768	673142	Phạm Thúy	Nga	08/10/2004	K67KEH	8,3
769	675738	Lê Thu	Nga	16/02/2004	K67QTMB	8,3
770	6651884	Lê Thị	Nga	04/12/2003	K66KEKTC	7,7
771	676647	Mạc Thị Thanh	Nga	03/07/2004	K67LOGISC	8,5
772	673135	Ngô Thị	Nga	02/06/2004	K67KEKTA	8
773	673128	Hồ Thiên	Nga	10/11/2004	K67KEKTB	7,0
774	673137	Nguyễn Thị Hồng	Nga	30/11/2004	K67KEC	7,8
775	673131	Lê Thị	Nga	14/10/2004	K67KED	7,6
776	675737	Hồ Thị	Nga	07/11/2003	K67QTMA	7,8
777	676646	Lê Thị	Nga	19/07/2003	K67LOGISA	8,6
778	673132	Lê Thị Thu	Nga	24/06/2004	K67KEKTB	8,2
779	673127	Ngô Thị	Nga	06/03/2004	K67KEH	8,3
780	673139	Nguyễn Thị Thúy	Nga	07/11/2004	K67KEH	6,7
781	676644	Trần Thị Thanh	Nga	19/12/2004	K67LOGISA	7,6
782	673136	Nguyễn Thị Hằng	Nga	02/12/2004	K67KEA	8,5
783	673144	Trần Thị	Nga	27/04/2004	K67KED	8,1
784	673143	Thái Thị Quỳnh	Nga	31/03/2004	K67TCNHA	8,2
785	676653	Nguyễn Thị	Nga	22/04/2004	K67LOGISB	7,6
786	676654	Đỗ Thị	Nga	04/03/2004	K67LOGISF	8
787	673150	Đào Thị Kim	Ngân	23/10/2004	K67KEA	8,6
788	673164	Vũ Thị Thùy	Ngân	24/12/2004	K67KEH	8,2
789	676660	Trịnh Thúy	Ngân	25/03/2004	K67LOGISB	8,1
790	676657	Hà Thị Tuyết	Ngân	03/04/2004	K67LOGISD	8,2
791	673149	Lê Tuyết	Ngân	17/08/2004	K67TCNHA	8,1
792	673147	Nguyễn Thị Kim	Ngân	29/09/2004	K67KED	8,3
793	675741	Trần Lê Hạnh	Ngân	01/08/2002	K67TMDTA	8,1
794	675752	Phạm Thị Thanh	Ngân	31/03/2004	K67QTMA	8,3
795	675755	Trịnh Thị Kim	Ngân	02/06/2004	K67QTMA	7,0
796	675754	Trần Nguyễn Kim	Ngân	14/08/2004	K67QTTCA	7,6
797	675743	Nguyễn Thị Kim	Ngân	02/11/2004	K67QTMB	8,2
798	675750	Nguyễn Thị Kim	Ngân	16/11/2004	K67QTKDC	7,8
799	676655	Nguyễn Dương Khánh	Ngân	07/03/2004	K67LOGISF	8,5
800	676658	Hoàng Linh	Ngân	16/10/2004	K67LOGISF	8,0
801	673155	Nguyễn Mai	Ngân	10/10/2004	K67KED	8,6
802	673157	Nguyễn Thùy	Ngân	13/10/2004	K67KEF	8,2
803	675745	Đinh Thị	Ngân	10/09/2004	K67QTTCA	7,8
804	673154	Lưu Thị	Ngân	06/02/2004	K67KEH	7,8
805	673165	Lê Thị Hồng	Ngát	29/08/2004	K67KED	7,5
806	673166	Vũ Hoàng Tịnh	Nghi	01/08/2004	K67KEKTC	8,2
807	673169	Cao Thanh	Ngoan	11/01/2004	K67KEH	8,5
808	676664	Trịnh Thị	Ngoan	05/01/2004	K67LOGISC	7,5

809	676666	Bùi Hồng	Ngọc	23/08/2004	K67LOGISC	8,3
810	676665	Đinh Thị Minh	Ngọc	25/06/2004	K67LOGISF	8,3
811	6655379	Trần Bảo	Ngọc	10/10/2003	K66KEKTC	7,1
812	673187	Phạm Bảo	Ngọc	10/01/2004	K67KED	7,4
813	673194	Trần Nguyễn Thiên	Ngọc	26/02/2004	K67KED	8,5
814	675763	Nguyễn Bích	Ngọc	26/10/2004	K67TMDTB	8
815	676676	Phạm Minh	Ngọc	10/09/2004	K67LOGISF	8,6
816	673177	Nguyễn Hồng	Ngọc	26/09/2004	K67KEKTA	8,6
817	673178	Nguyễn Thị Anh	Ngọc	08/05/2002	K67KEA	9,0
818	676668	Hoàng Bảo	Ngọc	13/11/2004	K67LOGISB	8,1
819	675768	Đinh Bảo	Ngọc	03/06/2004	K67TMDTA	7,7
820	675776	Phù Thị Kim	Ngọc	21/10/2004	K67QTKDC	8,0
821	673190	Phạm Thị	Ngọc	24/12/2003	K67KEF	7,7
822	673186	Phan Thanh	Ngọc	15/05/2004	K67KEF	8,5
823	675760	Trần Thị Hồng	Ngọc	29/09/2004	K67QTMB	8,0
824	676674	Nguyễn Thị	Ngọc	21/07/2004	K67LOGISE	8,2
825	673184	Nguyễn Trần Bảo	Ngọc	18/06/2004	K67TCNHA	7,5
826	676678	Vũ Thị	Ngọc	24/12/2004	K67LOGISA	8,8
827	675773	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	01/11/2004	K67QTKDB	8,3
828	673181	Nguyễn Thị Hoài	Ngọc	04/02/2004	K67KEKTC	7,2
829	675767	Đinh Ánh	Ngọc	03/06/2004	K67QTMB	8,0
830	676672	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	03/12/2004	K67LOGISC	C
831	675770	Nguyễn Bích	Ngọc	02/11/2004	K67QTMA	8
832	676677	Vũ Hồng	Ngọc	07/06/2004	K67LOGISB	7,8
833	673182	Nguyễn Thị Như	Ngọc	08/05/2004	K67KEH	8,3
834	675782	Vũ Thị Bích	Ngọc	01/04/2004	K67QTMB	8
835	675783	Nguyễn Bảo	Nguyên	10/12/2004	K67QTKDB	7
836	673202	Đỗ Thu	Nguyên	04/03/2004	K67KEE	8,5
837	673198	Đặng Thị Thảo	Nguyên	06/12/2004	K67KEKTB	C
838	673199	Hà Khôi	Nguyên	20/10/2004	K67KEF	8,8
839	673214	Trịnh Thị Minh	Nguyễn	09/06/2004	K67KEF	8
840	676684	Nguyễn Thu	Nguyễn	17/04/2004	K67LOGISC	8,1
841	673207	Ngô Thị Minh	Nguyễn	12/09/2004	K67TCNHA	8,5
842	673206	Ngô Thị Minh	Nguyễn	14/04/2004	K67TCNHB	8,0
843	675789	Nguyễn Thị Minh	Nguyễn	03/11/2004	K67TMDTA	7,8
844	673209	Nguyễn Thị Minh	Nguyễn	18/07/2004	K67TCNHB	8
845	675792	Đặng Nguyễn Ánh	Nguyễn	06/03/2004	K67QTMB	8,7
846	673205	Hoàng Thị Minh	Nguyễn	18/12/2004	K67KED	8,5
847	675790	Bùi Ánh	Nguyễn	11/07/2004	K67QTKDB	8,3
848	675799	Ngô Phương	Nhân	06/11/2004	K67QTMA	7,6
849	673218	Nguyễn Thị Thanh	Nhân	26/09/2004	K67KEE	8,3
850	676685	Trịnh Thị	Nhân	09/07/2004	K67LOGISC	8,1
851	673217	Hoàng Thanh	Nhân	11/03/2004	K67KEF	8,5
852	673219	Nguyễn Thị Thanh	Nhân	24/05/2004	K67KEA	8,5
853	675800	Trần Nam	Nhân	14/07/2004	K67TMDTB	8,5

854	673243	Trần Thị Khánh	Nhi	15/11/2004	K67KEC	8,5
855	676690	Ngô Yên	Nhi	12/05/2004	K67LOGISF	8,1
856	673225	Hà Thị Hạnh	Nhi	16/05/2003	K67KEB	8,0
857	673229	Hồ Trần Yên	Nhi	09/11/2004	K67KEB	8,2
858	675808	Bùi Yên	Nhi	07/12/2004	K67QTMA	7,6
859	676687	Phan Tuyết	Nhi	03/01/2004	K67LOGISC	8,0
860	673238	Nguyễn Yên	Nhi	25/12/2004	K67KEKTB	7,2
861	673228	Chu Linh	Nhi	17/11/2004	K67KEH	8,5
862	673239	Nguyễn Yên	Nhi	30/11/2004	K67KED	8,5
863	673227	Triệu Yên	Nhi	30/08/2004	K67KEE	8,3
864	675814	Lê Yên	Nhi	20/04/2004	K67TMDTA	8,3
865	676692	Triệu Thị Ngọc	Nhi	02/09/2004	K67LOGISF	8,3
866	673231	Hoàng Uyên	Nhi	29/01/2004	K67TCNHA	8,2
867	675805	Ngô Thị Tuyết	Nhi	28/05/2004	K67TMDTA	8,3
868	673234	Nguyễn Linh	Nhi	23/06/2004	K67TCNHB	8,5
869	673241	Phạm Thị Yên	Nhi	21/10/2004	K67KEH	8,2
870	675817	Nguyễn Thị Hiệu	Nhi	16/03/2004	K67QTMA	8,3
871	675811	Đào Nguyễn Ý	Nhi	07/12/2004	K67QTKDB	8,2
872	673236	Nguyễn Thị Yên	Nhi	26/10/2004	K67KEF	7,1
873	675807	Trần Thị Linh	Nhi	09/06/2003	K67QTKDB	7,1
874	673232	Nghiêm Tuyết	Nhi	30/11/2004	K67KEKTC	7,5
875	673242	Thị Khánh	Nhi	13/01/2004	K67KED	7,4
876	676689	Đỗ Quý Lan	Nhi	08/04/2004	K67LOGISA	8,2
877	675822	Phạm Ngọc	Nhi	28/11/2004	K67QTKDB	8,5
878	676693	Phan Nguyệt	Nhi	02/06/2004	K67LOGISD	8,5
879	676695	Nguyễn Thị	Nhớ	06/02/2003	K67LOGISC	8
880	675826	Nguyễn Quỳnh	Như	12/12/2004	K67QTKDC	7,7
881	675825	Đặng Thị Quỳnh	Như	25/04/2004	K67QTMB	8,5
882	673248	Lâm Tâm	Như	11/09/2004	K67KEF	8,3
883	676698	Nguyễn Tuyết	Nhung	14/01/2004	K67LOGISD	8
884	675831	Bùi Thị Hồng	Nhung	03/02/2004	K67QTKDB	8,1
885	673249	Trịnh Thị	Nhung	02/01/2004	K67KEA	8,5
886	673252	Đặng Thị Kiều	Nhung	29/02/2004	K67KEA	8,2
887	675844	Phạm Hồng	Nhung	13/06/2004	K67TMDTA	8
888	675838	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	26/04/2004	K67QTKDC	7
889	675830	Trương Mỹ	Nhung	05/11/2004	K67QTKDC	8,0
890	676697	Nguyễn Thị	Nhung	30/04/2004	K67LOGISC	7,6
891	676696	Nguyễn Phương	Nhung	27/12/2004	K67LOGISC	7,8
892	673259	Lê Thị Hồng	Nhung	30/04/2004	K67KEKTC	8,5
893	673250	Nguyễn Hồng	Nhung	20/01/2004	K67KEF	7,8
894	675837	Nguyễn Hồng	Nhung	19/12/2004	K67TMDTB	8,5
895	673269	Trần Thị Trang	Nhung	06/05/2004	K67KEB	6,3
896	673260	Lê Thị Hồng	Nhung	14/03/2004	K67KEF	8,0
897	675829	Nguyễn Thị	Nhung	14/04/2004	K67QTKDC	8,0
898	673254	Dương Tuyết	Nhung	12/01/2004	K67KEKTB	0

899	673257	Hoàng Thị	Nhung	24/12/2004	K67KEKTB	8,2
900	673251	Lê Thị Hồng	Nhung	03/03/2004	K67KEB	8,3
901	673263	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	04/07/2004	K67TCNHA	8,2
902	676699	Triệu Thị Hồng	Nhung	28/02/2004	K67LOGISC	8,5
903	675839	Nguyễn Thị	Nhung	14/03/2004	K67QTKDA	8,5
904	675836	Ngô Thị Hồng	Nhung	09/09/2004	K67QTKDA	8,1
905	675845	Trần Thị	Nhung	07/06/2004	K67QTKDA	8,2
906	673258	Lê Thị Hồng	Nhung	19/04/2004	K67KED	7,7
907	675840	Nguyễn Thị	Nhung	30/04/2004	K67QTKDC	8,1
908	673271	Phạm Thị Thùy	Ninh	01/01/2004	K67KED	8,5
909	673270	Dịp Ngọc	Ninh	09/07/2004	K67KEE	8,3
910	673272	Nguyễn Thị Nhị	Nữ	18/04/2004	K67KEKTC	8,3
911	675850	Nguyễn Thị Kim	Oanh	21/11/2003	K67QTMA	6
912	673275	Trần Thị Kim	Oanh	28/07/2003	K67TCNHB	8,5
913	675854	Nguyễn Ngọc	Oanh	28/06/2004	K67TMDTA	8,6
914	676706	Nguyễn Ngọc	Oanh	15/11/2004	K67LOGISD	7,6
915	676710	Trần Kiều	Oanh	08/11/2004	K67LOGISD	6,7
916	675849	Hán Thị Kim	Oanh	25/01/2003	K67TMDTA	8,3
917	673277	Đỗ Thị Kiều	Oanh	16/02/2004	K67KEF	8,3
918	675853	Ngô Vũ Thị Hải	Oanh	18/06/2004	K67QTMB	7,4
919	673273	Nguyễn Hiền Yến	Oanh	10/02/2004	K67KEF	8,6
920	676708	Nguyễn Thị	Oanh	19/09/2004	K67LOGISB	8,8
921	676702	Nguyễn Thị	Oanh	25/02/2004	K67LOGISB	8,2
922	675856	Nguyễn Thị	Oanh	10/02/2004	K67QTTCA	7,8
923	676711	Trịnh Hải	Phát	14/07/2004	K67LOGISB	8,0
924	675857	Nguyễn Văn	Phi	13/04/2004	K67QTKDB	7,5
925	673281	Hoàng Mai	Phiên	28/09/2004	K67KEC	7,2
926	676714	Kiều Hải	Phong	26/02/2004	K67LOGISF	8,3
927	676715	Nguyễn Cao	Phong	25/11/2004	K67LOGISB	8,5
928	676718	Nguyễn Công	Phú	20/03/2004	K67LOGISF	8,1
929	6655077	Phạm Xuân	Phú	26/10/2003	K66QTTCA	8,3
930	673287	Phan Thị	Phúc	06/04/2004	K67TCNHB	8,3
931	676720	Nguyễn Văn	Phúc	22/03/2004	K67LOGISE	8,1
932	673294	Đặng Minh	Phương	29/06/2004	K67KEF	7,8
933	676729	Lê Thị	Phương	24/03/2004	K67LOGISE	8,2
934	676722	Phạm Thu	Phương	16/03/2004	K67LOGISB	7,6
935	676725	Đinh Mai	Phương	04/12/2004	K67LOGISE	8,5
936	673291	Trịnh Như	Phương	14/01/2004	K67KEF	7,3
937	673300	Nguyễn Thị Minh	Phương	15/06/2004	K67KED	8,5
938	675864	Trần Thu	Phương	01/03/2004	K67QTMA	8
939	675888	Trương Hà	Phương	18/08/2004	K67TMDTA	8,2
940	675876	Lý Thị Mai	Phương	26/03/2004	K67QTMA	8,3
941	676737	Phùng Mai	Phương	19/11/2004	K67LOGISD	8,6
942	675878	Ngô Thị Ngọc	Phương	13/08/2004	K67QTMA	8,0
943	676726	Đặng Hoàng	Phương	28/06/2004	K67LOGISF	8,0

944	675872	Lê Duy	Phuong	04/12/2004	K67QTKDC	8,0
945	675871	Đặng Thị Mai	Phuong	20/02/2004	K67QTMA	8,2
946	6653825	Nguyễn Thị	Phuong	12/12/2003	K66KEF	8,1
947	676739	Trần Thị Minh	Phuong	20/08/2004	K67LOGISD	8
948	673295	Hà Minh	Phuong	03/04/2004	K67TCNHA	8,3
949	673308	Nguyễn Thị Thu	Phuong	20/01/2004	K67KEKTB	8,3
950	675877	Nghiêm Thu	Phuong	10/03/2004	K67TMDTA	8,0
951	676727	Hán Thị	Phuong	22/11/2004	K67LOGISE	8,2
952	673299	Lưu Hiền	Phuong	04/08/2004	K67KED	8,0
953	673297	Lê Thu	Phuong	04/09/2004	K67KED	8,3
954	675880	Nguyễn Hoài	Phuong	05/01/2004	K67TMDTA	7,7
955	676728	Hoàng Thị	Phuong	17/06/2004	K67LOGISA	8,6
956	673309	Nguyễn Thu	Phuong	10/09/2004	K67KEF	8,6
957	673296	Hoàng Thị	Phuong	06/02/2004	K67KED	8,3
958	676735	Nguyễn Thu	Phuong	23/07/2004	K67LOGISB	8,5
959	673301	Nguyễn Thị	Phuong	23/08/2004	K67TCNHB	8,2
960	676732	Nguyễn Thị	Phuong	24/09/2004	K67LOGISB	8,3
961	673290	Đào Thị Thu	Phuong	01/12/2004	K67TCNHB	8,0
962	675886	Trần Thị	Phuong	28/07/2004	K67TMDTA	8,5
963	673313	Vũ Thanh	Phuong	05/01/2004	K67KED	7,7
964	673316	Hoàng Thị	Phuong	10/10/2004	K67KEA	8,6
965	673318	Nguyễn Thị Kim	Phuong	05/10/2004	K67KEB	8
966	676746	Lương Minh	Quân	03/08/2004	K67LOGISE	8,1
967	676744	Hoàng Minh	Quân	01/05/2004	K67LOGISA	7
968	675896	Nguyễn Hồng	Quân	10/10/2004	K67QTKDB	6,8
969	676745	Lê Hồng	Quân	06/05/2004	K67LOGISB	8,0
970	676749	Phạm Minh	Quân	09/06/2004	K67LOGISA	8,1
971	675898	Nguyễn Thế	Quân	10/05/2004	K67TMDTB	7,0
972	676742	Trần Mạnh	Quân	15/10/2004	K67LOGISE	8,5
973	676747	Nguyễn Anh	Quân	08/11/2004	K67LOGISF	8,2
974	676750	Phạm Minh	Quang	01/10/2004	K67LOGISE	8,5
975	675902	Trần Văn	Quang	11/02/2004	K67QTKDA	8,2
976	675903	Văn Đình Tuấn	Quang	08/07/2004	K67QTMA	7,7
977	673324	Nguyễn Văn	Quang	03/03/2004	K67TCNHB	7,8
978	676751	Ngô Minh	Quang	25/08/2004	K67LOGISD	7,7
979	673323	Nguyễn Minh	Quang	11/12/2004	K67TCNHB	7,8
980	675904	Doãn Đức	Quảng	07/12/2004	K67TMDTA	8,9
981	675906	Đình Thế	Quý	09/06/2004	K67QTKDB	6,8
982	676753	Hoàng Bảo	Quốc	10/07/2004	K67LOGISD	8,5
983	6652814	Nguyễn Hữu	Quốc	09/09/2003	K66QTMA	8,3
984	673326	Ngô Anh	Quốc	07/12/2004	K67TCNHA	6,6
985	673333	Nguyễn Thị Thảo	Quyên	15/01/2004	K67TCNHB	8,6
986	673332	Nguyễn Thị	Quyên	04/04/2004	K67KEE	8,2
987	675909	Ngô Thị	Quyên	03/09/2004	K67TMDTB	8,1
988	673334	Phùng Thị	Quyên	20/01/2004	K67KEH	7,7

989	676754	Đặng Thục	Quyên	15/06/2004	K67LOGISC	8,3
990	673328	Cao Thục	Quyên	31/08/2004	K67KEA	8,0
991	676755	Phan Thị	Quyên	16/04/2004	K67LOGISF	8,0
992	675911	Đặng Xuân	Quyên	22/08/2004	K67TMDTB	7,5
993	676756	Hà Ngọc	Quyên	22/05/2004	K67LOGISF	8,1
994	673340	Lê Diễm	Quỳnh	03/07/2004	K67KEKTB	8,1
995	675921	Lê Diễm	Quỳnh	20/07/2004	K67QTKDB	8
996	675918	Hoàng Thị Diễm	Quỳnh	01/05/2004	K67QTTCA	8,5
997	673357	Trần Như	Quỳnh	07/09/2004	K67TCNHA	8,3
998	673348	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	16/01/2004	K67TCNHB	8,3
999	676771	Vũ Thị Như	Quỳnh	04/10/2004	K67LOGISD	8,3
1000	673346	Nguyễn Như	Quỳnh	07/02/2004	K67KEH	8,5
1001	673339	Chu Thị	Quỳnh	17/04/2004	K67KEF	7,0
1002	673341	Lê Như	Quỳnh	11/03/2004	K67KEB	8,5
1003	676764	Nguyễn Như	Quỳnh	20/11/2004	K67LOGISD	7,8
1004	676763	Ngô Thị	Quỳnh	20/03/2004	K67LOGISC	8,3
1005	675914	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	24/09/2004	K67QTKDB	8,1
1006	675916	Đỗ Diễm	Quỳnh	20/02/2004	K67QTMB	8,1
1007	676762	Lê Thị Thúy	Quỳnh	18/01/2004	K67LOGISE	8,5
1008	675934	Vương Ngọc	Quỳnh	10/07/2004	K67TMDTB	7,5
1009	676766	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	27/02/2004	K67LOGISB	8,5
1010	676767	Trần Phương	Quỳnh	09/10/2004	K67LOGISA	8,6
1011	673347	Nguyễn Như	Quỳnh	27/04/2004	K67KEE	7,7
1012	676770	Vũ Thị Như	Quỳnh	03/07/2004	K67LOGISA	8,3
1013	676761	Lê Như	Quỳnh	02/04/2004	K67LOGISF	8,5
1014	676758	Nguyễn Diễm	Quỳnh	03/05/2004	K67LOGISD	8,1
1015	673337	Đào Trúc	Quỳnh	09/10/2004	K67KEB	8,2
1016	676760	Hoàng Như	Quỳnh	12/10/2004	K67LOGISD	8,3
1017	673336	Đặng Mai	Quỳnh	11/08/2004	K67KEE	8
1018	675930	Nguyễn Thúy	Quỳnh	31/07/2004	K67QTMA	8,1
1019	676768	Trịnh Thị	Quỳnh	31/01/2004	K67LOGISC	8,5
1020	675922	Lê Thị Như	Quỳnh	14/09/2003	K67QTKDC	8,5
1021	673350	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	10/03/2004	K67TCNHA	8,2
1022	673359	Nguyễn Xuân	Sản	18/11/2004	K67TCNHA	8,5
1023	675937	Nghiêm Quang	Sang	19/01/2004	K67QTKDB	8
1024	675936	Diễm Văn	Sang	03/02/2004	K67QTKDA	7,7
1025	676772	Hoàng Thị	Sang	20/12/2004	K67LOGISB	8,2
1026	673361	Vũ Thị	Sáng	07/08/2004	K67KED	6,5
1027	673363	Mua Thị	Say	16/06/2003	K67TCNHB	8,5
1028	676773	Bùi Thị Hương	Sen	21/04/2004	K67LOGISB	8,3
1029	675939	Nguyễn Thị	Sim	13/03/2004	K67QTKDC	5,5
1030	676779	Quản Văn	Sơn	02/01/2004	K67LOGISD	7,6
1031	673365	Võ Văn	Sơn	19/11/2004	K67KEH	8,7
1032	676775	Phạm Thái	Sơn	23/08/2004	K67LOGISD	8,0
1033	675945	Nguyễn Trường	Sơn	08/07/2004	K67TMDTA	9,1

1034	676776	Bùi Văn	Son	29/08/2004	K67LOGISC	8,2
1035	675946	Trần Bá	Son	30/09/2004	K67QTKDC	8,5
1036	673370	Nguyễn Thị Minh	Tâm	11/01/2004	K67KEKTA	8,5
1037	673382	Nguyễn Thị	Tâm	16/02/2004	K67KEB	7,8
1038	675953	Nguyễn Thị	Tâm	17/11/2004	K67TMDTB	8,1
1039	673372	Lê Thị Mỹ	Tâm	03/02/2004	K67TCNHB	8,1
1040	675950	Lê Thị	Tâm	10/01/2004	K67QTKDA	8,6
1041	673380	Nguyễn Thị Kim	Tâm	23/09/2004	K67TCNHA	7,4
1042	676782	Đào Thị	Tâm	01/07/2002	K67LOGISF	9,2
1043	673381	Nguyễn Thị Minh	Tâm	29/02/2004	K67KEE	7,7
1044	673377	Lưu Thị	Tâm	19/02/2004	K67KED	6,5
1045	673376	Lê Thị Bảo	Tâm	14/01/2004	K67TCNHA	8
1046	673384	Võ Mạnh	Tân	16/11/2004	K67TCNHA	8,3
1047	675962	Trần Danh	Thái	29/03/2004	K67QTKDC	7,7
1048	675959	Đoàn Xuân	Thái	12/01/2004	K67QTMA	7,7
1049	675961	Tòng Văn	Thái	22/04/2004	K67QTKDB	8,2
1050	673386	Lê Thị	Thắm	09/03/2004	K67KEKTA	7,4
1051	676791	Nguyễn Việt	Thắng	07/01/2004	K67LOGISF	8,3
1052	676789	Bùi Đức	Thắng	05/10/2004	K67LOGISD	8,5
1053	673393	Trần Huy	Thắng	23/08/2004	K67KEB	8,1
1054	675963	Vũ Văn	Thắng	18/12/2004	K67QTKDB	7,5
1055	675971	Bàn Văn	Thanh	01/01/2003	K67QTKDC	8,2
1056	673397	Hoàng Thị Thanh	Thanh	21/05/2004	K67KEA	8,7
1057	673395	Hà Phương	Thanh	20/08/2003	K67KED	8,5
1058	676795	Vũ Ngọc	Thanh	09/07/2004	K67LOGISC	8,5
1059	676796	Lê Duy	Thành	12/05/2004	K67LOGISA	8,1
1060	673401	Hoàng Gia	Thành	20/09/2004	K67TCNHA	7,4
1061	676797	Trần Hữu	Thành	29/08/2003	K67LOGISB	8,2
1062	676798	Bùi Văn	Thao	11/05/2004	K67LOGISD	8,5
1063	6667096	Đỗ Thị Thanh	Thảo	17/05/2003	K66KEB	8,7
1064	676808	Trần Thị	Thảo	04/11/2004	K67LOGISE	7,6
1065	675982	Phạm Thanh	Thảo	28/10/2004	K67QTKDB	8,1
1066	673429	Nguyễn Thanh	Thảo	10/07/2004	K67TCNHA	8,5
1067	673418	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	07/12/2004	K67KEA	8,6
1068	673421	Nguyễn Thị Phương	Thảo	21/05/2004	K67KEA	8,8
1069	675988	Hoàng Thị	Thảo	31/10/2004	K67TMDTA	7,2
1070	676000	Nguyễn Thị Phương	Thảo	16/02/2004	K67QTMB	7,6
1071	676807	Thân Thị	Thảo	22/01/2004	K67LOGISE	7,8
1072	675998	Nguyễn Phương	Thảo	09/02/2004	K67QTMB	7,0
1073	676806	Nguyễn Minh	Thảo	22/03/2004	K67LOGISB	8,3
1074	676803	Đào Thạch	Thảo	11/06/2004	K67LOGISB	8
1075	673403	Ngô Phương	Thảo	23/05/2004	K67TCNHB	8,1
1076	673433	Phạm Thị Phương	Thảo	29/02/2004	K67KED	8,6
1077	675987	Hoàng Thị Thanh	Thảo	17/03/2004	K67QTMB	5,5
1078	676801	Nguyễn Phương	Thảo	19/12/2004	K67LOGISA	7,5

1079	673432	Phạm Thị Bích	Thảo	20/01/2004	K67TCNHB	7,1
1080	676810	Vũ Phương	Thảo	04/01/2004	K67LOGISB	7,8
1081	673419	Nguyễn Thị Phương	Thảo	02/07/2004	K67KEC	7,2
1082	676005	Phạm Phương	Thảo	25/09/2004	K67QTMA	8,5
1083	675997	Nguyễn Phương	Thảo	01/12/2004	K67QTMB	7,2
1084	676799	Nguyễn Thị Phương	Thảo	11/10/2004	K67LOGISA	8,6
1085	673436	Vương Thị Phương	Thảo	15/08/2004	K67KEKTC	7,6
1086	673414	Ngọc Thị Thanh	Thảo	22/09/2004	K67KED	7,5
1087	675992	Lê Thị	Thảo	30/05/2004	K67QTMB	8,1
1088	676812	Vũ Thị	Thảo	26/10/2004	K67LOGISF	8,8
1089	675996	Nguyễn Phương	Thảo	04/03/2004	K67QTKDC	8
1090	673430	Nguyễn Thu	Thảo	04/06/2004	K67KEKTA	8,2
1091	673427	Nguyễn Thị	Thảo	19/07/2004	K67KED	7
1092	675983	Nguyễn Thị Hồng	Thảo	05/04/2004	K67QTMB	8,3
1093	676802	Đỗ Thị Thanh	Thảo	08/02/2004	K67LOGISE	8
1094	673437	Nguyễn Ngọc	Thi	23/10/2004	K67KED	8,5
1095	676012	Nguyễn Hoàng Phong	Thiên	31/07/2004	K67QTKDB	7,5
1096	676014	Nguyễn Đắc	Thiện	26/08/2004	K67TMDTB	8,5
1097	673438	Đỗ Thị Bích	Thiện	28/09/2004	K67KEKTC	7,6
1098	676814	Ngô Đức	Thiện	04/11/2004	K67LOGISE	8,2
1099	676816	Đặng Đình	Thịnh	07/04/2004	K67LOGISF	8,7
1100	676817	Nguyễn Đức	Thịnh	12/12/2004	K67LOGISD	8,3
1101	673444	Vũ Thị	Thoa	03/01/2004	K67KED	7,7
1102	673446	Đỗ Trọng	Thoan	04/07/2004	K67KEF	8,3
1103	673447	Trần Thị Hồng	Thoan	25/03/2004	K67KEE	8,2
1104	676019	Nguyễn Thị Hồng	Thom	09/02/2004	K67QTMB	7,1
1105	673449	Nguyễn Thị Thảo	Thom	14/11/2004	K67KEC	8,1
1106	6665327	Chu Bá	Thông	17/12/2003	K66QTKDB	8,3
1107	676022	Nguyễn Đình	Thông	08/09/2004	K67QTMB	8,5
1108	673453	Phạm Lệ	Thu	17/07/2004	K67KEA	8,8
1109	676026	Dương Thị Hồng	Thu	20/01/2004	K67TMDTA	8,5
1110	673454	Dương Minh	Thu	03/09/2004	K67TCNHA	8,3
1111	676030	Nguyễn Thị	Thu	21/09/2004	K67QTMB	8,1
1112	676024	Nguyễn Thị	Thu	03/10/2004	K67TMDTB	8,3
1113	673463	Phạm Minh	Thu	10/01/2004	K67TCNHA	8,3
1114	673456	Lê Thị	Thu	24/03/2004	K67KEA	8,2
1115	673459	Nguyễn Minh	Thu	23/12/2004	K67KEH	8,0
1116	673455	Đặng Hoài	Thu	17/09/2004	K67TCNHA	8,2
1117	676032	Lê Thị Minh	Thư	27/03/2004	K67TMDTB	8,5
1118	673468	Nguyễn Thiên	Thư	23/06/2004	K67KEH	7,8
1119	676823	Chu Nguyễn Anh	Thư	17/12/2004	K67LOGISF	8,6
1120	673472	Trần Thị	Thư	19/08/2004	K67KEF	7,6
1121	676034	Nguyễn Thị	Thư	10/01/2004	K67TMDTA	8,3
1122	676033	Nguyễn Thị Anh	Thư	08/10/2004	K67TMDTA	7,5
1123	676825	Nguyễn Anh	Thư	04/04/2004	K67LOGISE	8,6

1124	676035	Cù Thị Đức	Thuận	22/12/2003	K67TMDTA	8,1
1125	676039	Phạm Thị Thu	Thuận	25/10/2004	K67QTMA	7,8
1126	673482	Nguyễn Thị	Thương	18/05/2004	K67KEH	7,6
1127	673477	Trần Thị Loan	Thương	23/04/2004	K67KEKTC	7,8
1128	676829	Nguyễn Thị Thương	Thương	18/10/2004	K67LOGISB	8,5
1129	676042	Nguyễn Hồng	Thương	27/07/2004	K67QTKDA	9,0
1130	673484	Trần Thị	Thương	28/10/2004	K67KEC	7,6
1131	673481	Nguyễn Hồng	Thương	10/07/2004	K67TCNHB	8
1132	673478	Nguyễn Hiền	Thương	01/12/2004	K67KEB	6,4
1133	676832	Đỗ Diệu	Thúy	18/06/2004	K67LOGISD	8,6
1134	676837	Nguyễn Thị	Thúy	17/09/2004	K67LOGISA	7,6
1135	673490	Đỗ Thanh	Thúy	30/07/2004	K67KEE	8,3
1136	676836	Lê Thanh	Thúy	13/07/2004	K67LOGISA	8,6
1137	676046	Bùi Thị Kim	Thúy	19/12/2004	K67QTKDC	7,7
1138	673494	Nguyễn Diệu	Thúy	17/09/2004	K67KEC	8,5
1139	676834	Đặng Thị Thanh	Thúy	31/03/2004	K67LOGISD	8,5
1140	676052	Vũ Thị	Thúy	04/06/2004	K67QTKDC	8,3
1141	676047	Dương Thị Thu	Thúy	25/11/2004	K67QTMB	8,3
1142	676050	Nguyễn Thị	Thúy	06/11/2004	K67TMDTA	7
1143	676833	Nguyễn Thị Kim	Thúy	09/06/2004	K67LOGISC	8,5
1144	673492	Lê Thị Ngọc	Thúy	08/05/2004	K67KED	8,3
1145	673497	Trịnh Thị	Thúy	15/01/2004	K67KEE	8
1146	676056	Nguyễn Thị	Thủy	31/07/2004	K67QTKDA	8
1147	676839	Bùi Thị Như	Thủy	21/12/2004	K67LOGISE	8,6
1148	676057	Phan Thị	Thủy	13/10/2004	K67QTMB	8,1
1149	676064	Lê Thanh	Thủy	01/07/2004	K67QTMB	8,7
1150	673510	Nguyễn Thị	Thủy	13/05/2004	K67KEKTB	8,5
1151	676059	Triệu Thị Thu	Thủy	08/09/2004	K67QTKDA	7,7
1152	673487	Nguyễn Thị	Thủy	16/01/2004	K67KEE	4
1153	673512	Phan Thanh	Thủy	19/11/2004	K67KEF	7,8
1154	673508	Nguyễn Ngọc	Thủy	18/09/2004	K67KEKTB	8,6
1155	673509	Nguyễn Thị Thu	Thủy	07/09/2004	K67KEKTA	8,2
1156	676062	Đặng Thị	Thủy	18/03/2004	K67TMDTB	8,5
1157	673501	Nguyễn Thu	Thủy	27/03/2004	K67KEE	8,5
1158	673506	Hoàng Đình	Thủy	26/02/2004	K67TCNHB	8
1159	676845	Phạm Thanh	Thủy	30/09/2004	K67LOGISD	8,0
1160	673507	Nguyễn Đỗ Thanh	Thủy	11/12/2004	K67TCNHB	7,5
1161	676844	Phạm Thị	Thủy	11/05/2004	K67LOGISA	8,5
1162	676848	Đoàn Thủy	Tiên	04/12/2003	K67LOGISD	8,3
1163	676849	Lê Xuân	Tiên	30/10/2004	K67LOGISA	7,0
1164	676069	Đỗ Hồng	Tiên	25/03/2004	K67QTKDB	7,3
1165	673515	Đặng Trần	Tiên	03/04/2004	K67KEF	8,2
1166	676071	Nguyễn Quang	Tiên	31/12/2004	K67QTKDC	7,8
1167	676851	Vũ Công	Tĩnh	09/04/2004	K67LOGISC	8,3
1168	676852	Phạm Xuân	Tĩnh	07/11/2004	K67LOGISD	7,2

1169	676073	Bùi Văn	Toán	23/09/2004	K67QTKDB	7,5
1170	676075	Hữu Cảnh	Toàn	10/06/2004	K67TMDTB	5,2
1171	676853	Phạm Thế	Toàn	12/12/2004	K67LOGISA	8,1
1172	676078	Tăng Viết	Toàn	13/11/2004	K67QTKDB	7,8
1173	676079	Nguyễn Minh	Tôn	28/11/2004	K67QTMA	8,5
1174	654592	Nguyễn Thanh	Trà	19/12/1995	TCK65QTTC	7,6
1175	676854	Lê Thu	Trà	18/01/2004	K67LOGISC	7,8
1176	676083	Nguyễn Thị Hương	Trà	12/05/2004	K67TTCA	8
1177	673517	Hà Thị	Trà	02/08/2004	K67TCNHA	7,5
1178	673518	Nguyễn Quang	Trà	02/05/2004	K67KEKTA	8,6
1179	673526	Trịnh Thị Ngọc	Trâm	19/02/2004	K67TCNHA	8,5
1180	676086	Nguyễn Ngọc	Trâm	10/01/2004	K67QTMA	7,3
1181	673524	Nguyễn Thị Quỳnh	Trâm	27/11/2004	K67KEC	8,5
1182	676085	Chu Thị	Trâm	25/02/2004	K67TMDTB	8,6
1183	673527	Chu Huệ	Trân	22/12/2004	K67KEB	7,8
1184	673563	Nguyễn Thị Huyền	Trang	26/03/2004	K67KED	8,3
1185	673532	Vũ Kiều	Trang	03/04/2004	K67KEH	8
1186	676869	Lê Thị Thu	Trang	28/01/2004	K67LOGISA	8,5
1187	673543	Hoàng Thị Thu	Trang	10/01/2004	K67KEE	8,3
1188	676886	Phùng Hồng	Trang	13/08/2004	K67LOGISE	8
1189	676894	Vũ Thị Huyền	Trang	28/09/2004	K67LOGISF	8,3
1190	676126	Trần Thị Huyền	Trang	31/01/2004	K67QTKDA	8,3
1191	676857	Nguyễn Thị Thùy	Trang	02/02/2004	K67LOGISA	8,3
1192	673557	Mai Huyền	Trang	31/03/2004	K67KEKTA	8,8
1193	676118	Nguyễn Thu	Trang	26/02/2004	K67QTMB	8,3
1194	676890	Trần Thị	Trang	15/08/2004	K67LOGISC	6,6
1195	676882	Nguyễn Thu	Trang	27/12/2004	K67LOGISA	8,7
1196	676864	Đỗ Thị Huyền	Trang	11/12/2004	K67LOGISF	8
1197	673546	Lê Thu	Trang	14/10/2004	K67KEB	7,5
1198	673556	Lưu Thị Mai	Trang	22/02/2004	K67KEB	7,0
1199	6661332	Đỗ Thị Phương	Trang	19/01/2002	K66QTMB	8,2
1200	676875	Nguyễn Quỳnh	Trang	08/07/2004	K67LOGISE	8,5
1201	676892	Trương Thu	Trang	25/01/2004	K67LOGISC	8,3
1202	673542	Hoàng Huyền	Trang	17/06/2004	K67KEF	8,1
1203	673548	Lê Huyền	Trang	07/12/2004	K67KEA	9,0
1204	673570	Nguyễn Thu	Trang	11/11/2004	K67KEA	8,6
1205	673568	Nguyễn Thị Thùy	Trang	13/04/2004	K67KEB	8,2
1206	673541	Giang Thùy	Trang	06/05/2004	K67KED	8,3
1207	673580	Phạm Thị Thu	Trang	21/07/2004	K67KEB	7,7
1208	673530	Nguyễn Thu	Trang	11/09/2004	K67KEB	7,7
1209	673560	Nguyễn Kiều	Trang	13/07/2004	K67KEF	8
1210	676099	Lê Kiều	Trang	27/11/2004	K67TMDTA	8,2
1211	676093	Đỗ Thị Thu	Trang	15/02/2004	K67QTMA	8,1
1212	676883	Phan Thùy	Trang	20/10/2004	K67LOGISC	8,5
1213	673550	Lê Thị Hiền	Trang	03/07/2004	K67KEKTB	8,3

1214	673589	Trần Thị Huyền	Trang	14/12/2004	K67KEH	8,3
1215	673591	Vũ Thùy	Trang	31/10/2004	K67KED	8,3
1216	676102	Lương Huyền	Trang	07/08/2004	K67TMDTB	8,1
1217	676127	Trần Thị Kim	Trang	15/07/2004	K67TMDTA	7,3
1218	676125	Trần Thị Hà	Trang	14/07/2004	K67QTMA	7,3
1219	6660132	Nguyễn Thị Thu	Trang	08/06/2003	K66QTMA	8,1
1220	676112	Nguyễn Thị Thu	Trang	20/03/2004	K67TMDTA	8,5
1221	673561	Nguyễn Minh	Trang	05/10/2004	K67TCNHA	8,0
1222	673586	Seo Hà	Trang	31/10/2004	K67KEKTB	8,3
1223	673585	Phạm Thu	Trang	05/06/2004	K67KEF	8,5
1224	673534	Lê Kiều	Trang	07/07/2004	K67KED	7,6
1225	676117	Nguyễn Thu	Trang	11/01/2004	K67QTMB	8,3
1226	676087	Nguyễn Thu	Trang	02/10/2004	K67TMDTA	8,1
1227	676881	Nguyễn Thu	Trang	29/10/2004	K67LOGISA	9
1228	673538	Dương Thị Huyền	Trang	07/02/2004	K67KEH	8,3
1229	676091	Hoàng Thu	Trang	07/08/2004	K67TMDTB	8,3
1230	673569	Nguyễn Thị	Trang	21/03/2004	K67KEH	8
1231	673578	Phạm Thị Huyền	Trang	06/10/2004	K67KEF	8,3
1232	673575	Phạm Huyền	Trang	07/11/2004	K67KEH	8,6
1233	673553	Lê Thị Thùy	Trang	26/03/2004	K67KEC	8,6
1234	676120	Phạm Thị Thùy	Trang	03/05/2004	K67TMDTB	8,3
1235	676858	Đoàn Thị	Trang	14/04/2004	K67LOGISC	8,3
1236	676096	Hoàng Quỳnh	Trang	25/12/2004	K67QTKDB	8,0
1237	676866	Hoàng Thu	Trang	15/10/2004	K67LOGISA	8,5
1238	673579	Phạm Thị Thảo	Trang	12/10/2004	K67KEKTC	8,5
1239	673535	Nguyễn Huyền	Trang	30/04/2004	K67KED	8,5
1240	676887	Trần Kiều	Trang	07/01/2004	K67LOGISD	7,7
1241	676879	Nguyễn Thị	Trang	18/12/2004	K67LOGISF	8,1
1242	676865	Hoàng Thu	Trang	30/09/2004	K67LOGISC	8,3
1243	676889	Trần Thị Thu	Trang	04/11/2004	K67LOGISE	8,5
1244	676129	Hoàng Quốc	Triệu	11/02/2004	K67QTMA	7,5
1245	673594	Phạm Thị	Trình	01/01/2004	K67TCNHA	7,2
1246	673595	Dương Thị	Trình	26/11/2004	K67KEA	8,6
1247	676131	Nguyễn Thị Tú	Trình	14/02/2004	K67QTMB	8,5
1248	676132	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	10/09/2004	K67QTKDC	7,7
1249	673599	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	08/02/2004	K67KED	8,5
1250	6665266	Trần Quốc	Trung	01/11/2003	K66LOGISA	6
1251	676134	Hoàng Thành	Trung	20/07/2004	K67QTKDB	8,2
1252	676133	Dương Đức	Trung	30/05/2004	K67TMDTB	8,5
1253	676898	Nguyễn Quốc	Trung	25/05/2004	K67LOGISE	8,1
1254	676908	Vũ Đăng Vân	Trường	28/08/2004	K67LOGISA	7,5
1255	676905	Nguyễn Quang	Trường	24/04/2004	K67LOGISB	8,7
1256	678099	Đào Xuân	Trường	19/09/2004	K67QTMB	8,0
1257	676141	Lê Minh	Trường	13/03/2004	K67TMDTA	7,1
1258	673605	Đặng Cẩm	Tú	24/01/2004	K67KEA	8,6

1259	676909	Nguyễn Phạm Anh	Tú	18/06/2004	K67LOGISE	8,5
1260	676910	Hồ Phan Anh	Tú	24/11/2004	K67LOGISB	7,8
1261	6652826	Nguyễn Hữu	Tú	18/12/2003	K66QTTCB	5,5
1262	673611	Nguyễn Cẩm	Tú	26/10/2004	K67KEH	8,1
1263	673615	Nguyễn Anh	Tuấn	10/09/2004	K67TCNHA	8,2
1264	673616	Nguyễn Quang	Tuấn	07/10/2004	K67TCNHB	7,2
1265	673618	Nguyễn Mạnh	Tuấn	08/12/2004	K67KEKTB	8,6
1266	676150	Lê Bá Thái	Tuấn	08/03/2004	K67TMDTB	7,2
1267	676916	Vũ Anh	Tuấn	13/12/2004	K67LOGISB	8,5
1268	676155	Ngô Minh	Tùng	02/10/2004	K67QTKDB	8,5
1269	676920	Cao Thị	Tươi	23/12/2004	K67LOGISF	8,8
1270	676158	Nông Thị	Tươi	27/08/2004	K67TMDTA	8,5
1271	676161	Trần Văn	Tuyển	10/12/2004	K67QTKDB	6,3
1272	676164	Trịnh Thị Thanh	Tuyển	06/05/2004	K67TMDTA	8,5
1273	676162	Đinh Công	Tuyển	28/05/2002	K67QTMA	7,8
1274	676923	Nguyễn Dương	Tuyển	11/09/2004	K67LOGISB	7,7
1275	673624	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	09/02/2004	K67TCNHB	8,2
1276	6666552	Lê Phương	Uyên	07/10/2003	K66KEKTC	8,1
1277	673628	Đỗ Thị Phương	Uyên	26/09/2004	K67KED	8,3
1278	673627	Trần Thị Thu	Uyên	04/11/2004	K67KEH	8,3
1279	676172	Nguyễn Thị	Uyên	05/04/2004	K67QTMA	8
1280	676927	Vũ Thị Minh	Uyên	02/02/2004	K67LOGISE	8,5
1281	676925	Bùi Thị Thu	Uyên	14/03/2004	K67LOGISD	7,0
1282	673631	Nguyễn Thị	Uyên	25/04/2004	K67KED	8,5
1283	673640	Lê Thị Cẩm	Vân	23/04/2004	K67TCNHB	8,3
1284	676929	Bùi Khánh	Vân	25/07/2004	K67LOGISB	7,3
1285	676934	Trần Thu	Vân	17/10/2004	K67LOGISD	7,7
1286	676931	Nguyễn Hoàng	Vân	05/10/2004	K67LOGISB	8,5
1287	676933	Nguyễn Thị Thanh	Vân	22/03/2004	K67LOGISA	8,3
1288	673635	Đặng Thảo	Vân	20/08/2004	K67KEF	8,5
1289	673632	Trần Thanh	Vân	27/01/2004	K67KEC	6,6
1290	676935	Vũ Thị Ánh	Vân	07/10/2004	K67LOGISD	8,0
1291	676178	Trần Thị Hải	Vân	24/11/2004	K67TMDTA	8,5
1292	673646	Nguyễn Hồng	Vi	24/12/2004	K67KED	8
1293	676181	Trần Hà	Vi	19/01/2004	K67QTMB	8,2
1294	676937	Phạm Đình	Vi	06/02/2004	K67LOGISB	8,6
1295	676936	Nguyễn Hà	Vi	16/09/2004	K67LOGISE	5,5
1296	673653	Trần Thị Tường	Vi	13/12/2004	K67KEF	8,2
1297	676179	Nguyễn Hà	Vi	09/10/2004	K67QTTCB	8,1
1298	676186	Nguyễn Hoàng	Việt	15/09/2004	K67TMDTA	8
1299	676943	Phạm Hà Huy	Vinh	07/07/2004	K67LOGISC	8,1
1300	673655	Nguyễn Thành	Vinh	22/07/2004	K67TCNHB	8,5
1301	676941	Nguyễn Tuấn	Vinh	06/11/2004	K67LOGISE	8,2
1302	672050	Trần Quang	Vinh	12/09/2004	K67TMDTA	7,7
1303	676198	Đặng Anh	Vũ	02/10/2003	K67TMDTB	8

1304	673660	Trần Văn	Vũ	14/09/2004	K67KEB	8,3
1305	676197	Nguyễn Ngọc Long	Vũ	18/11/2004	K67QTKDB	5,8
1306	673665	Trịnh Thảo	Vy	13/06/2004	K67KEE	8,7
1307	676946	Hoàng Bảo	Vy	04/12/2004	K67LOGISF	8,3
1308	676206	Kiều Thị Hạ	Vy	23/08/2004	K67TMDTA	7,8
1309	676205	Hoàng Thị Hà	Vy	11/10/2004	K67QTKDC	8,3
1310	676204	Bùi Lê Khánh	Vy	30/07/2004	K67QTMA	7
1311	673661	Bùi Yến	Vy	07/10/2004	K67KEB	8,3
1312	676207	Nguyễn Khánh	Vy	16/11/2004	K67QTKDA	8,5
1313	673662	Hoàng Thị	Vy	29/05/2004	K67KEH	8,3
1314	673666	Lê Chiêu	Xuân	05/10/2004	K67KEE	8,3
1315	673667	Nguyễn Phan Thị	Xuân	27/02/2004	K67KEB	7,5
1316	676214	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	09/11/2004	K67QTTCA	8,0
1317	673670	Trần Thị Thanh	Xuân	13/11/2004	K67KEF	8,6
1318	676215	Trần Thị Thanh	Xuân	14/01/2004	K67TMDTB	7,2
1319	676213	Nguyễn Mai	Xuân	11/02/2004	K67TMDTA	7,8
1320	676948	Ngô Thị Thanh	Xuyên	24/09/2004	K67LOGISF	8,3
1321	676218	Trần Như	Ý	10/11/2004	K67QTKDC	7,6
1322	676219	Trần Thị	Yên	06/10/2004	K67TMDTA	8,3
1323	673674	Nguyễn Thị Lương	Yên	09/10/2004	K67TCNHB	7,5
1324	673684	Nguyễn Thị	Yến	21/10/2004	K67KED	8,5
1325	673683	Nguyễn Thị Hải	Yến	01/09/2004	K67KED	7,8
1326	676229	Phạm Thị Hải	Yến	13/01/2004	K67QTMB	8,0
1327	676952	Đoàn Thị	Yến	18/12/2004	K67LOGISD	8,5
1328	673689	Trương Thị Hải	Yến	14/10/2004	K67KEF	8,6
1329	676956	Phạm Thị Hải	Yến	22/04/2004	K67LOGISD	8,3
1330	676950	Đỗ Hải	Yến	13/02/2004	K67LOGISE	8,6
1331	673686	Phạm Thị Hải	Yến	03/03/2004	K67TCNHA	8,2
1332	676949	Trần Xuân	Yến	03/10/2004	K67LOGISB	8,1
1333	676222	Nguyễn Thị Hải	Yến	11/05/2004	K67TMDTB	7,8
1334	673679	Đặng Thị Hải	Yến	31/03/2004	K67KEH	8,6
1335	676226	Đặng Thị Hải	Yến	25/06/2004	K67TMDTB	7,7
1336	673690	Vũ Hải	Yến	14/10/2004	K67KEH	8,0
1337	673692	Vũ Thị	Yến	22/08/2004	K67KEA	7,8
1338	676953	Nguyễn Hải	Yến	04/01/2003	K67LOGISC	8,3
1339	673677	Đỗ Ngọc	Yến	26/12/2004	K67TCNHA	8,0
1340	673687	Phó Thị Hải	Yến	08/04/2004	K67TCNHA	8,3
1341	676228	Nguyễn Thị	Yến	15/05/2004	K67QTKDA	8
1342	676225	Trần Hải	Yến	03/07/2004	K67QTKDB	8,2